



Vĩnh Long ngày 20.09.2022

Kính gửi: Quý Cha
Quý Tu sĩ nam nữ
Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

V/v NGUYÊN TẮC LIÊN ĐỐI

Thưa anh chị em, trong năm nay chúng ta sẽ chọn mười hai đề tài dựa theo chủ đề mục vụ năm 2021 của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam : Đồng hành với người trẻ trong đời sống Giáo hội và xã hội. Giáo phận Vĩnh Long, trong Gợi ý Mục vụ lần X, sẽ nói về Nguyên tắc Liên đới, được trích trong Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội Công Giáo, Docat và Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo.

Nguồn gốc tính liên đới

Không ai là một hòn đảo, mọi người chúng ta sống chung với nhau, trong gia đình, trong Họ đạo, trong xã hội....mỗi người chúng ta cần phải có những trao đổi với nhau về mặt vật chất cũng như tinh thần, chính vì thế mà cần có tình liên đới.

Xét về lịch sử, vào cuối thế kỷ 19, thuật ngữ liên đới hoàn toàn không chỉ định cụ thể một học thuyết xã hội, một chương trình cải thiện tình hình của các tầng lớp lao động. Đúng hơn, nó là một loại tài sản chung, một sự tham khảo bắt buộc, cả khoa học và ý thức hệ, trong đó có: kinh tế học, xã hội học, luật pháp và chính trị. Điều khiến chủ đề này có ảnh

hưởng không phải là vấn đề xã hội, mà là vấn đề đạo đức. Học thuyết về tính liên đới thực chất là một học thuyết đạo đức. Các lý thuyết gia của học thuyết về tính liên đới, dù là xã hội học, kinh tế học hay luật học, trên hết đều là những “chiến sĩ” hoạt động đạo đức. Đó là vấn đề về việc xây dựng các quy tắc của nền đạo đức xã hội, mà trong đó mỗi người đều có các nghĩa vụ tích cực đối với người khác.

Nói rộng ra : *“Sự liên đới làm nổi bật một cách đặc biệt bản tính xã hội nội tại của con người, sự bình đẳng của mọi người về phẩm giá và quyền lợi, cũng như con đường chung cho các cá nhân và các dân tộc tiến tới sự thống nhất với một ý thức ngày càng cao hơn”* (TLHTXH số 192)

Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo xác định : *“Nguyên tắc liên đới, còn được gọi là nguyên tắc của “tình thân nghĩa” hay “bác ái xã hội”, là một đòi hỏi trực tiếp của tình huynh đệ nhân bản và Kitô giáo”*. Ngày nay, chúng ta cần sống bác ái với nhau: không đê bệ, không bất công, không lên án, không kỳ thị, không khinh miệt (GLHTCG số 1939)

Liên đới là gì ? mục đích của liên đới ?

Mối quan hệ giữa người với người, đây là một nghĩa vụ đạo đức. Với nghĩa vụ này mỗi người trong một tập thể nói chung không làm thiệt hại người khác và nhưng hỗ trợ lẫn nhau, đặc biệt là đối với người nghèo. Vì tính liên đới với người nghèo ảnh hưởng trực tiếp đến mối quan hệ của chúng ta với Thiên Chúa: *“Nếu ai có của cải thế gian và thấy anh em mình lâm cảnh túng thiếu, mà chẳng động lòng thương, thì làm sao tình yêu Thiên Chúa ở lại trong người ấy được?”* (1 Ga 3, 17). Trong một tập thể có những tư hữu và công ích. Dùng quyền tư hữu để xây dựng công ích, và dùng công ích để

làm phát triển từng cá nhân về vật chất và tinh thần. Cho nên, có sự liên đới giữa các thành viên trong cùng một cộng đồng.

Nguyên tắc liên đới (x. DOCAT số 100-103)

Nguyên tắc chung của liên đới được định vị trong phạm vi xã hội. Nguyên tắc đó là con người mà theo câu ngạn ngữ cổ điển “là một thực thể xã hội”. Con người được sinh ra để sống trong xã hội, và trong điều kiện này, con người phụ thuộc lẫn nhau với đồng loại của mình. *“Trong thế giới toàn cầu hóa, chúng ta vui vì các đường biên giới trở nên ít quan trọng hơn trước, các vùng miền trên thế giới trở nên gần nhau hơn, giao tiếp truyền thông có thể vào đúng thời điểm thực tế”* (DOCAT số 101). Nhưng tình liên đới bị đe dọa khi con người thiếu đạo đức : Việc phát triển kinh tế hay chính trị ở từng vùng khác nhau cần tương trợ, tránh khai thác quá mức, tránh lợi ích của một nhóm người, phải nhìn ra toàn cầu và tình trạng mức sống toàn cầu và dài hạn.

Làm thế nào để vận hành liên đới, liên quan đến ai ?

Phạm vi vật chất, tình người thì *“Tình liên đới trước hết được biểu lộ trong việc phân phối của cải và việc trả lương lao động.... liên đới giữa những người nghèo với nhau, giữa người giàu với người nghèo, giữa những người lao động với nhau, giữa chủ và thợ trong xí nghiệp, liên đới giữa các quốc gia và giữa các dân tộc.”* (GLHTCG số 1940-1941)

Phạm vi luân lý, tính liên đới đặc tất cả mọi người chúng ta phải tuân theo trật tự luân lý. Sống luân thường đạo lý trong xã hội và trên thế giới vì luân lý rất cần cho sự ổn định từng người và trên toàn thế giới: *“Tình liên đới quốc tế là một đòi hỏi của trật tự luân lý. Hòa bình thế giới cũng một phần tùy thuộc tình liên đới này.”* (GLHTCG số 1941)

Phạm vi tình thần thiêng liêng. Liên đới trong thông điệp của Chúa Giêsu Kitô, Người đã đến thế gian, giảng dạy, chịu đau khổ và chết để nhân loại được hiệp nhất thương yêu nhau. Cho nên *“Nơi Người, chúng ta luôn luôn nhận ra dấu chỉ sống động của một tình yêu khôn lường và siêu việt của “Thiên-Chúa-với-chúng-ta”. Trong Người và nhờ Người, cuộc sống xã hội, dù có đầy mâu thuẫn và mơ hồ, cũng trở thành nơi chan chứa sự sống và hy vọng...”* (x. TLHTXH, số 196)

Đức tin Kitô giáo làm sáng tỏ hành động và nhu cầu liên đới này, bằng cách tiết lộ chiều sâu không thể nghi ngờ của tình liên đới liên nhân loại này. Mỗi con người, được kêu gọi để trở thành con nuôi của Thiên Chúa, là chủ thể của một sự thay đổi thiết yếu: con người được kêu gọi không chỉ là tình liên đới tự nhiên đơn thuần nữa, mà là liên đới trong Chúa Giêsu Kitô, tức là tình liên đới của Nước Thiên Chúa, mà chất gắn kết là chính tình yêu của Thiên Chúa và tình yêu của người lân cận. Đối với một Kitô hữu, tính liên đới là sự thể hiện của nhu cầu truyền giáo lớn lao, nhu cầu của tình yêu bác ái, được đưa đến các chiều kích của thế giới hiện tại trên hành trình hướng tới sự thống nhất của nó: một thế giới đầy tình người trong Chúa Kitô.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai
Giám Mục Gp. Vĩnh Long



Tháng 10/2022

ĐTC Phanxicô: Liên đới là con đường hướng tới một thế giới hậu đại dịch

Trong buổi tiếp kiến chung sáng ngày 2/9/2020 với sự hiện diện của các tín hữu, Đức Thánh Cha Phanxicô mời gọi hãy suy nghĩ đến giai đoạn phục hồi sau đại dịch về mặt lợi ích chung, tránh "những thay đổi chỉ bề ngoài".

Trong bài giáo lý, Đức Thánh Cha nhắc rằng khi suy tư về đại dịch hiện nay, chúng ta thấy rằng chúng ta liên kết chặt chẽ với nhau, phụ thuộc vào nhau bởi vì chúng ta được Thiên Chúa tạo dựng và chia sẻ ngôi nhà chung. Chúng ta chỉ có thể thoát khỏi đại dịch mạnh mẽ hơn nếu chúng ta cùng nhau hành động. Ngài kêu gọi mọi người kết hợp tình liên đới đích thực với đức tin để chữa lành các tệ nạn xã hội trong thế giới hậu đại dịch. Đức Thánh Cha nói:

Từ phụ thuộc lẫn nhau trở thành lệ thuộc

Đại dịch hiện nay đã làm nổi bật sự phụ thuộc lẫn nhau của chúng ta: tất cả chúng ta đều liên kết với nhau, người này với người kia, cả xấu lẫn tốt. Vì vậy, để thoát khỏi cuộc khủng hoảng này tốt hơn, chúng ta phải cùng nhau thực hiện; cùng nhau chứ không một mình; chúng ta không thể làm một mình. Tất cả chúng ta phải liên đới với nhau. Đây là từ ngữ mà hôm nay tôi muốn nhấn mạnh: đó là liên đới.

Là một gia đình nhân loại, chúng ta có cùng chung nguồn gốc từ Thiên Chúa; chúng ta sống trong một ngôi nhà chung, hành

tinh-ngôi vườn, trái đất mà Thiên Chúa đã đặt chúng ta vào đó; và chúng ta có một đích đến chung trong Đức Ki-tô. Nhưng khi chúng ta quên tất cả những điều này, sự phụ thuộc lẫn nhau của chúng ta trở thành sự lệ thuộc của một số người vào những người khác, chúng ta đánh mất sự hài hòa của việc phụ thuộc lẫn nhau và liên đới và chúng ta trở thành lệ thuộc – lệ thuộc vào một số người, vào những người khác, làm gia tăng sự bất bình đẳng và việc gạt ra bên lề xã hội; cấu trúc xã hội suy yếu và môi trường bị suy thoái.

“Ngôi làng toàn cầu”

Do đó, nguyên tắc liên đới hiện nay cần thiết hơn bao giờ hết, như thánh Gioan Phaolô II đã dạy (x. TĐ. Những quan tâm về xã hội, 38-40). Trong một thế giới liên kết, chúng ta cảm nghiệm được đâu ý nghĩa của việc sống trong cùng một “ngôi làng toàn cầu”; thành ngữ này thật hay đúng không? Thế giới to lớn không phải là điều gì khác hơn là một ngôi làng toàn cầu, bởi vì tất cả nối kết với nhau, tuy nhiên, không phải lúc nào chúng ta cũng biến sự phụ thuộc lẫn nhau này thành sự liên đới. Có một con đường dài giữa sự phụ thuộc lẫn nhau và tình. Ngược lại, tính ích kỷ - cá nhân, quốc gia và của các nhóm quyền lực - và sự cứng nhắc về ý thức hệ bồi bổ cho "các cấu trúc tội lỗi" (ibid., 36).

Liên đới không chỉ là giúp đỡ nhưng còn là công lý

Đức Thánh Cha nhìn nhận rằng từ ngữ “liên đới” đã bị hao mòn đôi chút và đôi khi bị hiểu sai, nhưng nó ám chỉ nhiều hơn là một vài hành động quảng đại hiếm hoi. Nhiều hơn thế! Nó đòi hỏi phải tạo ra một tâm thức mới; một tâm thức mới nghĩ về khía cạnh cộng đồng, về ưu tiên cuộc sống của mọi người hơn là sự chiếm đoạt của cải của một số người

“(Tông huấn Tin Mừng sự sống, 188).). Điều này nghĩa là liên đới. Đó không chỉ là vấn đề giúp đỡ người khác – thật tốt khi làm điều này; nhưng còn hơn thế nữa –: đó là vấn đề về công lý (x. Giáo lý của Giáo hội Công giáo, 1938-1940). Để sự phụ thuộc lẫn nhau có tính liên đới và có kết quả, nó cần đâm rễ sâu trong con người và trong tự nhiên được Thiên Chúa tạo dựng, cần sự tôn trọng các khuôn mặt và trái đất.

Tháp Babel: muốn đạt mục tiêu bằng cách không quan tâm đến người khác

Đức Thánh Cha suy tư về tường thuật tháp Babel: Ngay từ đầu, Kinh Thánh đã cảnh báo chúng ta. Chúng ta hãy nghĩ về câu chuyện tháp Babel (x. St 11,1-9); nó mô tả điều xảy ra khi chúng ta cố gắng lên đến trời – nghĩa là mục tiêu của chúng ta – bằng cách bỏ qua mối liên hệ với con người, với tạo vật và với Đấng Tạo Hóa. Đó là một cách nói. Điều này xảy ra mỗi khi một người muốn leo lên, leo lên mà không quan tâm đến người khác. Chúng ta hãy nghĩ đến ngọn tháp. Chúng ta xây dựng các tòa tháp và các tòa nhà chọc trời, nhưng chúng ta phá hủy cộng đồng. Chúng ta liên kết các dinh thự và ngôn ngữ, nhưng lại làm cho sự phong phú văn hóa bị mất đi. Chúng ta muốn trở thành chủ nhân của Trái đất, nhưng chúng ta hủy hoại sự đa dạng sinh học và cân bằng sinh thái. Tôi đã nói với anh chị em trong một buổi tiếp kiến khác về những ngư dân ở San Benedetto del Tronto. Họ đã đến đây năm nay và họ nói với tôi: "Chúng con đã loại bỏ 24 tấn rác thải từ biển, một nửa trong số đó là nhựa". Nhưng anh chị em hãy nghĩ xem! Họ có kinh nghiệm đánh bắt cá - vâng - nhưng họ cũng thu rác thải và đưa chúng ra ngoài để làm sạch biển. Điều này đang hủy hoại trái đất, không có sự

liên đới với trái đất vốn là một món quà và sự cân bằng sinh thái.

“Hội chứng tháp Babel”

Tôi nhớ một câu chuyện thời trung cổ mô tả “hội chứng tháp Babel”, nghĩa là khi không có sự liên đới. Câu chuyện thời trung cổ kể rằng, trong quá trình xây dựng tháp, khi một người đàn ông ngã xuống và chết, không ai nói gì. Cùng lắm người ta nói: “Tội nghiệp, ông ta trượt chân và ngã.” Ngược lại, nếu một viên gạch rơi xuống, mọi người sẽ phàn nàn. Nếu ai đó sai lỗi thì sẽ bị phạt! Vì sao? Bởi vì một viên gạch tốn tiền để làm, để chuẩn bị, để nung, vv.. Phải mất thời gian và công sức để làm ra những viên gạch. Một viên gạch đáng giá hơn mạng người. Mỗi người chúng ta hãy nghĩ về những điều xảy ra ngày nay. Thật không may, ngày nay, một điều gì đó tương tự cũng có thể xảy ra. Một phần của thị trường tài chính suy giảm – chúng ta thấy điều này trên báo chí những ngày này – và tin này được đưa tin trên tất cả các hãng tin. Hàng ngàn người đang chết vì đói, vì đau khổ nhưng không ai nói về họ.

Lễ Ngũ Tuần là câu trả lời và phản đề của câu chuyện tháp Babel

Lễ Ngũ tuần hoàn toàn trái ngược với câu chuyện tháp Babel (x. Cv 2,1-3). Đức Thánh Cha nói: Chúa Thánh Thần, xuống từ trời như gió và lửa, bao trùm cộng đoàn đang đóng kín trong nhà Tiệc Ly, đổ tràn sức mạnh của Thiên Chúa, thúc đẩy họ đi ra và loan báo về Chúa Giê-su Ki-tô cho tất cả mọi người. Chúa Thánh Thần tạo ra sự hiệp nhất trong đa dạng, kiến tạo sự hài hòa. Trong câu chuyện tháp Babel không có sự hòa hợp; ở đó có sự phát triển để thu lợi. Ở đó chỉ có công cụ đơn thuần, hay chỉ là "lực lượng lao động", nhưng ở đây, trong

biến cố lễ Ngũ tuần, mỗi người chúng ta là một công cụ, nhưng là công cụ cộng đồng, tham gia với toàn thể con người mình vào việc xây dựng cộng đồng. Thánh Phanxicô Assisi biết rõ điều này, và được Chúa Thánh Thần soi sáng, ngài đã gọi tất cả mọi người, thực sự là tất cả các tạo vật, là anh, chị, em (x. LS, 11; x. SAN BONAVENTURA, *Legenda maior*, VIII, 6: FF 1145).

Sự đa dạng liên đới chữa lành các hệ thống bất công

Với Lễ Hiện Xuống, Thiên Chúa đến hiện diện và khơi dậy đức tin của cộng đoàn hiệp nhất trong sự đa dạng và liên đới. Sự đa dạng và liên đới được hiệp nhất trong sự hòa hợp, đây là con đường. Một sự đa dạng liên đới sở hữu những "kháng thể" để sự đơn nhất của mỗi người - vốn là một món quà, duy nhất và không thể lặp lại - không mắc bệnh chủ nghĩa cá nhân, ích kỷ. Sự đa dạng liên đới cũng sở hữu các kháng thể để hàn gắn các cấu trúc và quy trình xã hội đã bị suy thoái thành các hệ thống bất công và áp bức, đã trở thành các hệ thống áp bức (x. Tóm tắt Học thuyết Xã hội của Giáo hội, 192). Vì vậy, ngày nay, liên đới là con đường để hướng tới một thế giới hậu đại dịch, hướng tới việc chữa lành các căn bệnh xã hội và liên cá nhân của chúng ta. Không có con đường khác. Hoặc chúng ta bước tiếp trên con đường kiên đới hay sự việc sẽ tệ hơn. Tôi muốn nhắc lại: chúng ta không thể thoát khỏi khủng hoảng mà vẫn như cũ. Đại dịch là một cuộc khủng hoảng. Chúng ta sẽ ra khỏi đại dịch tốt hơn hoặc tệ hơn. Chúng ta phải chọn. Và liên đới chính là con đường để thoát khỏi đại dịch tốt hơn, không phải với sự thay đổi bên ngoài, với một lớp sơn như thế này và mọi thứ đều ổn.

Biến chuyển tình yêu của Thiên Chúa vào nền văn hóa toàn cầu hóa

Cuối cùng Đức Thánh Cha khuyến khích: Giữa khủng hoảng, một sự liên đới được hướng dẫn bởi đức tin cho phép chúng ta biến chuyển tình yêu của Thiên Chúa vào nền văn hóa toàn cầu hóa của chúng ta, không phải bằng cách xây dựng những ngọn tháp hay bức tường ngăn cách rồi sụp đổ, nhưng bằng cách kết nối các cộng đồng và hỗ trợ các quá trình phát triển thực sự nhân bản và vững chắc. Tình liên đới sẽ giúp ích cho điều này. Tôi đưa ra một câu hỏi: tôi có nghĩ đến các nhu cầu của tha nhân không? Mỗi người hãy trả lời trong tâm lòng mình.

Giữa những khủng hoảng và bão táp, Chúa đặt câu hỏi cho chúng ta và mời gọi chúng ta thức tỉnh và kích hoạt sự liên đới có thể mang lại sự vững chắc, sự nâng đỡ và ý nghĩa cho những giờ phút này khi mọi thứ dường như bị đắm chìm. Ước gì sự sáng tạo của Chúa Thánh Thần khuyến khích chúng ta tạo ra những hình thức mới của lòng hiếu khách trong gia đình, của tình huynh đệ phong phú và của tình liên đới phổ quát.

Hồng Thủy - Vatican News



Kêu mời: Anh chị em thân mến, từ khởi nguyên, Thiên Chúa đã tạo dựng loài người có tính xã hội, cộng đồng. Nghĩa là người này có liên đới với người kia. Khi rao giảng, Chúa Giêsu cũng nhấn mạnh đến tính liên đới. Chúng ta hãy cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. *Chúa phán: “Ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối”.* Chúng ta cầu nguyện cho những người trẻ trong Hội Thánh, biết mọi người đều có liên đới với nhau cần phải được cứu rỗi cùng với nhau.
2. *Chúa phán: “Hãy đi và làm như người Samari nhân hậu”.* Chúng ta cầu nguyện cho những người trẻ trong Hội Thánh, biết giúp đỡ mọi người cần được giúp đỡ, giúp nhau cùng nhau nên thánh, nên hoàn hảo.
3. *Chúa phán: “Hãy đi bán tài sản của mình và đem cho người nghèo, rồi theo Tôi”.* Chúng ta cầu nguyện cho những người trẻ trong Hội Thánh, biết nguyên tắc liên đới để cùng giúp nhau tiến triển trên đường nên thánh.
4. *Chúa phán: “Phần con, khi đã trở lại, hãy làm cho anh em con nên vững mạnh”.* Chúng ta cầu nguyện cho những người trẻ trong Hội Thánh, biết cùng giúp nhau kiên vững đức tin, gia tăng lòng trông cậy và lòng kính mến Chúa.

Kết thúc: Lạy Chúa, Chúa đã tạo dựng con người theo hình ảnh Chúa, có tính liên đới. Xin ban Thánh Thần giúp chúng con liên kết với nhau trong Chúa, để cùng nhau làm sáng tỏ tình yêu Chúa. Chúng con cầu xin ... Amen.

Lm. Phêrô Nguyễn Văn Hiền



SỐNG TÌNH LIÊN ĐỐI

Nhà thơ nước Anh là John Donne (1572 - 1631) đã nói: *“Con người không phải là một hòn đảo, mỗi người là một phần của lục địa, một phần của tổng thể...”*. Nhiều người nghĩ rằng mình có nhiều của cải vật chất, có nhiều sức khỏe thì có thể sống tự lập với chính mình, mà không cần đến người khác nhưng xét cho cùng thì họ sẽ thấy không thể làm điều đó. Con người không thể sống lẻ loi, cô độc. Họ không thể sống mà không có những người thân cận, và càng không thể sống nếu không có tình yêu quan phòng của Thiên Chúa. Vì thế, tình liên đới, tương thân tương ái là rất cần thiết. Thế giới sẽ tốt đẹp và bình an nếu con người biết liên đới với nhau. Sự liên đới sẽ nối kết con người lại gần nhau. Sự liên đới sẽ mang lại no ấm cho nhau. Vậy chúng ta làm thế nào để sống tình liên đới?

Trước hết, cần phải có sự liên đới trong từng gia đình

Mỗi thành viên trong gia đình cần có sự chia sẻ những thuận lợi và khó khăn trong công việc của nhau để những thành viên khác có thể đồng hành và nâng đỡ nhau. Trong gia đình mọi người cần lắng nghe nhau nhất là khi có những lời nói trái ý, chưa vừa lòng nhau, cần có những lời khuyên chân thành để giúp nhau sửa đổi cho tốt hơn.

Liên đới cũng là nhận ra trách nhiệm của mình đối với người khác. Vì có sự ảnh hưởng với nhau nên khi cảm thấy điều xảy ra cho người khác như cũng xảy ra đối với chính mình.

Kế đến, cần có sự liên đới trong gia đình nhân loại

Khi có sự liên đới của từng gia đình thì việc thực thi tình liên đới trong xã hội sẽ dễ dàng hơn. Vì gia đình nhân loại rộng lớn phản ảnh tình yêu liên đới của gia đình nhỏ. Ở trong gia đình nhỏ, mỗi người sống như thế nào thì mỗi người cũng thể hiện tinh thần sống vì lợi ích chung như vậy. Việc làm cụ thể đó là:

Chia sẻ mọi sự với nhau: Những ai may mắn hơn, có nhiều điều kiện hơn có nghĩa vụ chia sẻ với những người, bất hạnh, thiếu điều kiện sinh sống. *(Ai có dư cơm áo gạo tiền thì có nghĩa vụ chia sẻ cho người túng thiếu. Điều đó chẳng những làm đẹp lòng tha nhân mà còn đẹp lòng Thiên Chúa nữa)*

Lắng nghe nhau: Mỗi người có nhiều điều cần học hỏi lẫn nhau. Lắng nghe nhau nhất là khi những người có quan điểm, tiếng nói, lối sống khác với chúng ta. Đó là sự liên đới rõ ràng nhất.

Có trách nhiệm đối với nhau: Sự liên đới với tha nhân yêu cầu mỗi người có nghĩa vụ và trách nhiệm của mình với các thành viên của gia đình nhân loại. Mỗi người phải biết nhận lỗi và sửa lỗi trước tha nhân. *(Khi ca hát làm ồn người hàng xóm thì cần phải có lời xin lỗi tha nhân và không để tái diễn)*. Đó là sự liên đới trong tinh thần trách nhiệm đối với xã hội.

Sau hết, cần có sự liên đới với Thiên Chúa

“*Cầu nguyện*” là điều quan trọng nhất thể hiện sự liên đới giữa Thiên Chúa và con người. Cầu nguyện để biết thánh ý Chúa để Ngài soi sáng cho mỗi người phải làm gì và phải sống như thế nào. Cầu nguyện cũng là sự nối kết của tất cả mọi người với Chúa để Ngài ban ơn cho con người sống tình liên đới tốt hơn.

Sống tình liên đới giúp ta thấy rằng “*Con người không phải là một hòn đảo*” không có ai là người xa lạ mà mọi người là anh chị em với nhau trong gia đình nhân loại của Thiên Chúa.

Lm. Phêrô Hồ Văn Quý





HIỂU ĐÚNG NĂNG QUYỀN CHỨNG HÔN VÀ SỬ DỤNG QUYỀN ỦY (TT)

3. Bổ khuyết (*Ecclesia Supplet*)

Năng quyền chứng hôn được quy định ở điều 1111§1 có thể được Giáo Hội bổ khuyết hay bù, với nguyên tắc của điều 144:

§1. *Khi có lầm lẫn chung hoặc về sự kiện hoặc về luật, cũng như khi có hồ nghi tích cực và hợp lý hoặc về luật hoặc về sự kiện, thì Giáo Hội bổ khuyết quyền hành pháp lãnh đạo ở cả tòa trong lẫn tòa ngoài.*

§2. *Quy tắc này cũng được áp dụng cho những năng quyền được nói đến ở những điều 882, 883, 966 và 1111 §1.*

Điều 1111§1 lại quy định như sau:

Bao lâu còn chu toàn giáo vụ của mình cách hữu hiệu, Đấng Bản Quyền địa phương và cha sở có thể uỷ nhiệm năng quyền, kể cả năng quyền tổng quát, cho các tư tế và phó tế, để chứng hôn trong giới hạn của địa hạt mình.

Vì điều 1111§1 chỉ quy định về sự uỷ quyền chứng hôn, nên phải xác định rõ là, Giáo Hội chỉ bổ khuyết năng quyền trong việc "uỷ quyền" chứng hôn, chứ không bổ khuyết năng quyền chứng hôn do chức vụ (cha sở hay Đấng Bản Quyền).

Việc bổ khuyết hay bù năng quyền của Giáo Hội không được áp dụng rộng rãi ở nhiều phạm vi. Không phải bất cứ sự sơ xuất hay lầm lẫn nào cũng được bù. Luật bổ khuyết được quy

định rất chặt chẽ cho từng trường hợp. Được thấy rõ là, chỉ có ba bí tích mới được bù năng quyền và được chỉ định rõ ràng.

Việc bù năng quyền được áp dụng cho bí tích Thêm Sức thì được quy chiếu đến điều 882, 883; cho bí tích Giải Tội thì được quy chiếu đến điều 966. Theo những điều này, việc bù năng quyền Thêm sức hay Giải Tội được áp dụng cho việc thủ đắc năng quyền lo luật, do chức vụ hay do được ban riêng. Ví dụ, một linh mục, do lầm lẫn, giải tội mà chưa được ban năng quyền, thì việc xá giải vẫn hữu hiệu, do luật bỏ khuyết năng quyền.

Tuy nhiên, đối với bí tích hôn phối, việc bù lại chỉ áp dụng trong phạm vi điều 1111§1, là điều quy định về việc ủy năng quyền. Điều luật 1111§1 không quy định về việc thủ đắc năng quyền do chức vụ, như là Đấng Bản Quyền hay cha sở có quyền chứng hôn, được nói ở điều 1109.

Vì vậy khi ban quyền hay nhận quyền ủy chứng hôn mà có lầm lẫn chung về sự kiện hoặc về luật, cũng như khi có hồ nghi tích cực và hợp lý thì được luật bỏ khuyết, trong những gì liên quan đến những điều được nói đến ở điều 1111§1.

Cụ thể là có thể lầm lẫn hay hồ nghi về:

- **Sự hữu hiệu của chức vụ**, ví dụ như cha tưởng lầm mình còn là cha sở và cha ủy quyền, nhưng thực ra cha đã hết quyền cha sở.

- **Sự ủy hay thụ ủy**, nghĩa là, về vấn đề có ủy hay không, hoặc lầm người thụ ủy này với người thụ ủy kia. Ví dụ, cha sở ủy cho cha phó A nhưng lại bị hiểu lầm là cho cha phó B.

- ***Giới hạn của ủy quyền***, nghĩa là về vấn đề phạm vi địa hạt của ủy quyền. Ví dụ, cha sở tưởng lầm hay hồ nghi nhà nguyện nơi chứng hôn trong địa hạt X nào đó, nơi xa xôi, thuộc về giáo xứ mình hay không; hoặc tương tự, một nơi mà không có biên giới rõ rệt giữa hai giáo xứ.

Trên đây chỉ là những trường hợp có thể xảy ra, còn có thể có những trường hợp khác áp dụng việc bổ khuyết về việc ủy quyền chứng hôn.

Cần lưu ý là luật không cho bù năng quyền chứng hôn chiếu theo chức vụ.

Ví dụ: Một linh mục, mới chịu chức, hoặc cha dòng, không là cha sở, tưởng lầm rằng mình có năng quyền nên chứng hôn. Hôn nhân cử hành vô hiệu, không được bù. Để thành sự hóa hôn nhân vô hiệu này, cần phải nhờ đến giải pháp thành sự hóa đơn thuần hoặc điều trị tại căn; không áp dụng được luật bù năng quyền.

5. Lý do bổ khuyết

Có thể thấy rằng, việc ủy nhiệm năng quyền chứng hôn đôi khi có thể bị lầm lẫn nên Giáo Luật dự trù việc bù, tránh phần thiệt hại cho giáo dân.

Ví dụ, cha sở đã ủy năng quyền chứng hôn cho cha phó cách tổng quát mà không làm bằng văn bản, vì do không biết luật. Chiếu theo luật ủy quyền thì những đôi hôn phối cha phó cử hành là vô hiệu. Tuy nhiên, Giáo Hội bù cho năng quyền ủy

này để những hôn nhân đó được hữu hiệu.

Ngược lại, việc bù năng quyền chứng hôn do chức vụ lại không được luật cho phép. Vì nếu bù, sẽ giảm giá trị cho luật ban năng quyền dành riêng cho chức vụ là Đấng Bản Quyền. Hơn nữa, sự lầm lẫn hay hoài nghi về thủ đắc năng quyền do chức vụ khó xảy ra. Một linh mục không thể nào lầm lẫn về năng quyền chứng hôn theo chức vụ (cha sở), vì kiến thức của một linh mục về bí tích hôn phối; và vì nhiệm vụ chuẩn bị cho đôi bạn kết hôn và điều tra về những ngăn trở luật quy định khá kỹ lưỡng.

Lm. JB. Lê Ngọc Dũng

Xem thêm Cha Nguyễn Ngọc Thử, Chú giải Pháp lý-mục vụ, Tổng quát, tr.224, số lẻ 773





ĐTC Phanxicô gặp gỡ các Giám mục, Linh mục và Tu sĩ tại Budapest trong chuyến tông du thứ 34 tại nước ngoài



ĐTC được chào đón tại Budapest

DIỄN VĂN CỦA ĐTC PHANXICÔ

Gặp gỡ các giám mục, linh mục, phó tế, tu sĩ, chủng sinh và các nhân viên mục vụ tại Nhà thờ chính toà Nur-Sultan, ngày 15 tháng 9 năm 2022

Anh em Giám mục, các linh mục và phó tế, tu sĩ, chủng sinh và các nhân viên mục vụ thân mến, chào anh chị em!

Tôi rất vui được hiện diện ở đây với anh chị em, để chào thăm Hội đồng Giám mục Trung Á và gặp gỡ một Giáo hội được tạo thành từ nhiều khuôn mặt, lịch sử và truyền thống khác nhau, tất cả được hợp nhất bởi một đức tin duy nhất vào Chúa Giê-su Kitô. Đức cha Mumbiela Sierra, người tôi muốn cảm ơn về lời chào, đã nói: “Hầu hết chúng tôi là người nước ngoài”; điều đó đúng, bởi vì anh chị em đến từ những nơi và đất nước khác nhau, nhưng vẻ đẹp của Giáo hội là thế này: chúng ta là một gia đình, trong đó không ai là người lạ. Tôi nhắc lại: không ai là người lạ trong Giáo Hội, chúng ta là một Dân thánh của Thiên Chúa được làm phong phú từ rất nhiều dân tộc! Và sức mạnh của đoàn dân tư tế và thánh thiện của chúng ta chính là ở sự đa dạng làm nên sự phong phú bằng cách chia sẻ những gì chúng ta là và những gì chúng ta có: sự nhỏ bé của chúng ta nhân lên nếu chúng ta chia sẻ nó.

Đoạn Lời Chúa mà chúng ta đã nghe khẳng định chính xác điều này: mầu nhiệm của Thiên Chúa - Thánh Phao-lô nói - đã được mặc khải cho mọi dân tộc. Không chỉ cho những người được chọn hoặc một nhóm người đạo đức ưu tú, mà cho tất cả mọi người. Mọi người đều có thể đến được với Thiên Chúa, bởi vì - thánh Tông đồ giải thích - mọi dân tộc “được cùng thừa kế gia nghiệp với người Do-thái, cùng làm thành một thân thể và cùng chia sẻ điều Thiên Chúa hứa.” (Ep 3,6).

Tôi muốn nhấn mạnh hai từ đã được thánh Phao-lô sử dụng: thừa kế và lời hứa. Một mặt, Giáo hội luôn kế thừa một lịch sử, luôn là con của lời loan báo Tin Mừng đầu tiên, của một sự kiện đi trước, của các tông đồ khác và những người rao giảng Tin Mừng khác, những người đã thiết lập Giáo hội dựa

trên lời hằng sống của Chúa Giêsu; mặt khác, đó cũng là cộng đoàn của những người đã thấy lời hứa của Thiên Chúa được ứng nghiệm nơi Chúa Giêsu, và là con cái của sự phục sinh, sống trong niềm hy vọng được thành toàn trong tương lai. Đúng vậy, chúng ta là những người nhận được vinh quang đã hứa, điều linh hoạt bước đường của chúng ta trong sự mong đợi. Thừa kế và lời hứa: sự kế thừa của quá khứ là ký ức của chúng ta, lời hứa của Tin Mừng là tương lai của Thiên Chúa, Đấng đến gặp chúng ta. Tôi muốn cùng anh chị em dừng lại ở điều này: một Giáo hội bước đi trong lịch sử giữa ký ức và tương lai.

Trước hết, ký ức. Nếu ngày nay tại đất nước rộng lớn, đa văn hóa và đa tôn giáo này, chúng ta có thể nhìn thấy những cộng đoàn Kitô giáo sôi động và cảm thức tôn giáo xuyên suốt đời sống của xã hội, thì trên hết là nhờ vào lịch sử phong phú trước đó. Tôi đang nghĩ đến sự truyền bá của Kitô giáo ở Trung Á, đã diễn ra ngay từ những thế kỷ đầu tiên, của nhiều người loan báo Tin Mừng và những nhà truyền giáo, những người đã dành cuộc đời của mình để truyền bá ánh sáng của Tin Mừng, thành lập các cộng đoàn, đền thánh, tu viện và nơi thờ tự. Do đó, có một sự thừa kế Kitô giáo, đại kết, cần được tôn vinh và bảo tồn, một sự chuyển trao đức tin vốn đã coi nhiều người đơn sơ là nhân vật chính, nhiều ông bà, cha, mẹ. Trong hành trình thiêng liêng và của giáo hội, chúng ta không được đánh mất ký ức về những người đã loan báo đức tin cho chúng ta, bởi vì việc ghi nhớ giúp chúng ta phát triển tinh thần chiêm ngưỡng những điều kỳ diệu mà Thiên Chúa đã làm trong lịch sử, ngay cả ngang qua những khó khăn của cuộc sống và sự mỏng dòn cá nhân và cộng đoàn.

Nhưng chúng ta hãy cẩn thận: đó không phải là nhìn lại quá khứ với hoài niệm, mắc kẹt vào những thứ của quá khứ và để bản thân bị tê liệt trong sự bất động: đây là cám dỗ đi lùi. Cái nhìn của người Kitô hữu, khi nhìn về ký ức, mở ra cho chúng ta sự ngạc nhiên trước mầu nhiệm của Thiên Chúa, để lấp đầy tâm hồn chúng ta với lời ngợi khen và biết ơn về những gì Chúa đã thực hiện. Một trái tim biết ơn, đầy tràn lời ngợi khen, không dung dưỡng sự hối tiếc, thay vào đó chào đón ngày hôm nay đang sống như một ân sủng. Và người ấy muốn lên đường, tiến về phía trước, để tiếp xúc với Chúa Giêsu, giống như các phụ nữ và các môn đệ trên đường Emmaus vào ngày Phục sinh!

Chính ký ức sống động này về Chúa Giêsu khiến chúng ta đầy ngạc nhiên và hơn hết là điều chúng ta rút ra được từ Hy lễ Tưởng niệm, sức mạnh của tình yêu thúc đẩy chúng ta. Nó là kho báu của chúng ta. Do đó, không có ký ức thì không có sự ngạc nhiên. Nếu chúng ta mất đi ký ức sống động, thì đức tin, lòng sùng kính và các hoạt động mục vụ có nguy cơ tàn lụi, giống như lửa trong chảo, cháy ngay lập tức nhưng sẽ tắt nhanh chóng. Khi chúng ta mất đi ký ức, niềm vui sẽ cạn kiệt. Ngay cả lòng biết ơn đối với Thiên Chúa và anh chị em cũng suy giảm, bởi vì chúng ta rơi vào cám dỗ khi nghĩ rằng mọi sự tùy thuộc vào chúng ta. Cha Ruslan đã nhắc nhở chúng ta một điều rất đẹp: rằng là linh mục đã là quá nhiều, bởi vì trong đời sống linh mục, chúng ta nhận ra rằng những gì xảy ra không phải là việc của chúng ta, mà là một món quà của Thiên Chúa. Còn sơ Clara, nói về ơn gọi của mình, đã muốn trước hết cảm ơn những người đã loan báo Tin Mừng cho sơ.

Cảm ơn anh chị em về những lời chứng này, vốn mời gọi chúng ta ghi nhớ với lòng biết ơn về sự thừa kế đã nhận được.

Nếu chúng ta nhìn vào sự thừa kế này, chúng ta thấy gì? Chúng ta thấy đức tin không được truyền từ thế hệ này sang thế hệ kia như một tập hợp những điều phải hiểu và phải làm, giống như một đoạn mã được lập trình một lần cho mãi mãi. Không, đức tin đã được truyền trao bằng cuộc sống, bằng chứng tá mang ngọn lửa Tin Mừng vào trung tâm của những hoàn cảnh để soi sáng, thanh luyện và lan tỏa hơi ấm an ủi của Chúa Giêsu, niềm vui của tình yêu cứu độ, niềm hy vọng vào lời hứa của Người. Sau đó, qua ký ức, chúng ta học được rằng đức tin lớn lên bằng các chứng tá. Phần còn lại sẽ đến sau. Đây là lời mời gọi dành cho tất cả và tôi muốn nhắc lại lời mời gọi đó cho tất cả anh chị em, các tín hữu giáo dân, giám mục, linh mục, phó tế, những người nam và nữ tận hiến, những người đang làm việc theo nhiều cách khác nhau trong đời sống mục vụ của các cộng đoàn: chúng ta đừng mệt mỏi khi làm chứng cho trái tim của ơn cứu độ, sự mới mẻ của Chúa Giêsu, sự mới mẻ đó chính là Chúa Giêsu! Đức tin không phải là một sự phô trương vẻ đẹp về những điều trong quá khứ, nhưng là một sự kiện luôn luôn hiện tại, cuộc gặp gỡ với Đức Kitô xảy ra ở đây và bây giờ trong cuộc sống! Vì vậy, chúng ta không chỉ truyền đạt bằng cách lặp lại những điều thường hằng sẵn có, nhưng bằng cách truyền tải sự mới mẻ của Tin Mừng. Như vậy đức tin vẫn sống động và nhìn thấy tương lai.

Và đây là từ **thứ hai, tương lai**. Ký ức về quá khứ không làm chúng ta khép lại trong chính mình, nhưng mở ra cho chúng

ta lời hứa của Tin Mừng. Chúa Giêsu bảo đảm với chúng ta rằng Người sẽ luôn ở với chúng ta: do đó đây không phải là chuyện của lời hứa chỉ nhắm đến một tương lai xa xôi, nhưng chúng ta được mời gọi hôm nay đón nhận sự đổi mới mà Đấng Phục sinh mang lại trong cuộc sống. Bất chấp những yếu đuối của chúng ta, Người không bao giờ mệt mỏi khi ở bên chúng ta, cùng với chúng ta xây dựng tương lai Giáo hội của Người và của chúng ta.

Tất nhiên, khi đối diện với nhiều thách đố của đức tin - đặc biệt là những thách đố liên quan đến sự tham gia của các thế hệ trẻ -, cũng như đối diện với những vấn đề và khó khăn của cuộc sống và nhìn vào các con số, trong bối cảnh rộng lớn của một đất nước như tại đây, người ta có thể cảm thấy “nhỏ” và bất tương xứng. Tuy nhiên, nếu chúng ta tiếp nhận cái nhìn đầy hy vọng của Chúa Giêsu, chúng ta sẽ khám phá ra một điều đáng ngạc nhiên: Tin Mừng nói rằng sự bé nhỏ, khó nghèo về tinh thần, là một mối phúc, là mối phúc đầu tiên (xem Mt 5,3), bởi vì sự nhỏ bé làm chúng ta khiêm nhường trước quyền năng của Thiên Chúa và để chúng ta không đặt nền tảng hành động của Giáo hội dựa trên khả năng của chúng ta. Đây là một hồng ân! Tôi nhắc lại: có một ân sủng giấu ẩn khi là một Giáo hội nhỏ, một đoàn chiên nhỏ; thay vì phô trương sức mạnh, các con số, cơ cấu của chúng ta và mọi hình thức khác do con người, chúng ta để mình được Chúa hướng dẫn và khiêm tốn đặt mình bên cạnh mọi người. Không giàu về điều gì và nghèo về mọi thứ, chúng ta bước đi với sự đơn sơ, gần gũi với anh chị em đồng bào của mình, mang niềm vui của Tin Mừng vào những hoàn cảnh của cuộc sống. Như men trong bột và như hạt giống nhỏ nhất được gieo vào

đất (x. Mt 13,31-33), chúng ta sống trong những biến cố vui buồn của xã hội mà chúng ta đang sống, để phục vụ nó từ bên trong.

Việc trở nên bé nhỏ nhắc chúng ta rằng chúng ta không tự đầy đủ: rằng chúng ta cần Chúa, nhưng cũng cần người khác, cần tất cả những người khác: cần anh chị em của những hệ phái khác, của niềm tin tôn giáo khác với chúng ta, tất cả mọi người nam nữ có thiện chí. Với tinh thần khiêm tốn, chúng ta nhận ra rằng chỉ cùng nhau, đối thoại và chấp nhận lẫn nhau, chúng ta mới có thể thực sự đạt được điều gì đó tốt đẹp cho mọi người. Đó là nhiệm vụ cụ thể của Giáo hội tại đất nước này: không phải là một nhóm tự kéo mình vào những điều thường hằng cũ rích hoặc khép mình trong lớp vỏ bọc vì cảm thấy mình nhỏ bé, nhưng là một cộng đoàn mở ra cho tương lai của Thiên Chúa, được thắp sáng bởi ngọn lửa Thánh Thần: sống động, đầy hy vọng, sẵn lòng với những điều mới và những dấu chỉ của thời đại, được sinh động bởi luận lý Phúc Âm của hạt giống đang sinh hoa kết trái trong tình yêu khiêm tốn và phong nhiêu. Bằng cách này, lời hứa về sự sống và phúc lành mà Thiên Chúa Cha ban cho chúng ta qua Chúa Giê-su, không chỉ được thực hiện cho chúng ta, mà còn được thực hiện cho những người khác.

Và điều đó được thực hiện mỗi khi chúng ta sống tình huynh đệ giữa chúng ta, mỗi khi chúng ta chăm sóc người nghèo và những người bị thương tích bởi cuộc sống, mỗi khi trong các mối quan hệ giữa con người và xã hội, chúng ta làm chứng cho công lý và sự thật, bằng cách nói “không” với tham nhũng và giả dối. Các cộng đoàn Kitô hữu, đặc biệt là chủng

viện, nên là “trường học của sự chân thành”: không phải là môi trường cứng nhắc và hình thức, nhưng là cơ sở đào tạo chân lý, cởi mở và chia sẻ. Và trong cộng đoàn của chúng ta - hãy nhớ rằng - tất cả chúng ta đều là môn đệ của Chúa: tất cả là môn đệ, tất cả đều quan trọng, tất cả đều có phẩm giá như nhau. Không chỉ các Giám mục, các linh mục và những người thánh hiến, mà mọi người đã được rửa tội đều đã được chìm mình vào sự sống của Chúa Kitô và trong Ngài - như Thánh Phaolô đã nhắc nhở chúng ta - được mời gọi để lãnh nhận cơ nghiệp và chấp nhận lời hứa của Tin Mừng. Do đó, cần phải trao không gian cho giáo dân: điều này sẽ giúp ích cho anh chị em, để các cộng đoàn không trở nên cứng nhắc và giáo sĩ trị. Một Giáo hội hiệp hành, trên con đường dẫn đến tương lai của Thánh Thần, là một Giáo hội có sự tham gia và đồng trách nhiệm. Đó là một Giáo hội có khả năng đi ra gặp gỡ thế giới bởi vì nó được đào tạo trong sự hiệp thông. Tôi đã nhấn mạnh rằng trong tất cả các lời chứng, có một điều được nhắc lại: không chỉ cha Ruslan và các nữ tu, mà còn cả Kirill, người cha của gia đình, đã nhắc nhở chúng ta rằng trong Giáo Hội, khi tiếp xúc với Tin Mừng, chúng ta học cách chuyển từ vị kỷ sang tình yêu thương vô điều kiện. Đó là lối thoát khỏi chính mình mà mỗi môn đệ luôn cần: đó là nhu cầu nuôi dưỡng món quà đã được lãnh nhận nơi Bí tích Rửa tội, là điều thúc đẩy chúng ta đi khắp nơi, trong các buổi nhóm họp Giáo hội, trong gia đình, nơi làm việc, trong xã hội, để trở nên những người nam nữ của hiệp thông và hòa bình, gieo điều tốt lành ở bất cứ nơi đâu. Sự cởi mở, niềm vui và sự sẻ chia là những dấu hiệu của Giáo hội khởi nguồn, và chúng cũng là những dấu chỉ của Giáo hội tương lai. Chúng ta hãy ước mơ và với ân sủng của Thiên Chúa, xây dựng một

Giáo hội có thêm niềm vui của Đấng Phục sinh, nơi loại bỏ những sợ hãi và phàn nàn, không để cho mình bị cứng nhắc bởi chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa duy luân lý.

Anh chị em thân mến, chúng ta hãy cầu xin tất cả những điều này với những nhân chứng đức tin vĩ đại của đất nước này. Tôi muốn đặc biệt nhớ đến Chân phước Bukowski, một linh mục đã dành cả cuộc đời mình để chăm sóc những người bệnh tật, những người nghèo khổ và bị thiệt thòi, trả giá trên chính làn da của mình cho sự trung thành với Tin Mừng bằng tù ngục và lao động khổ sai. Người ta nói với tôi rằng, ngay cả trước khi ngài được phong chân phước, trên mộ của ngài luôn có những hoa tươi và một ngọn nến thấp sáng. Đó là sự xác nhận rằng Dân Chúa nhận biết nơi nào có sự thánh thiện, nơi nào có mục tử yêu mến Tin Mừng. Tôi muốn nói riêng với các Giám mục và các linh mục, và cả với các chủng sinh, đây là sứ mạng của chúng ta: không phải là quản trị viên của các điều thánh hay người canh chừng việc thực thi các chuẩn mực tôn giáo, nhưng là những mục tử gần gũi với mọi người, những biểu tượng sống động của trái tim nhân từ của Chúa Kitô. Tôi cũng nhớ đến các vị tử đạo Công giáo Hy Lạp, Đức Giám mục Budka, linh mục Don Zarizky và Gertrude Detzel, những người đã bắt đầu tiến trình phong chân phước. Như bà Miroslava đã nói với chúng ta: họ đã mang tình yêu của Chúa Kitô đến với thế giới. Anh chị em là sự thừa kế của họ: là lời hứa về sự thánh thiện mới!

Tôi gần gũi với anh chị em và tôi khuyến khích anh chị em: hãy sống sự kế thừa này với niềm vui và làm chứng cho nó bằng sự quảng đại, để những người mà anh chị em gặp có

thể nhận ra rằng có một lời hứa hy vọng cũng được gửi đến cho họ. Tôi đồng hành với anh chị em bằng lời cầu nguyện; và bây giờ chúng ta phó thác mình một cách đặc biệt cho trái tim của Đức Maria Rất Thánh, đáng mà anh chị em ở đây tôn kính một cách đặc biệt như là Nữ Vương Hòa Bình. Tôi đã đọc thấy một dấu hiệu tuyệt đẹp của tình mẫu tử xảy ra trong thời kỳ khó khăn: trong khi rất nhiều người bị trục xuất và bị ép phải chết đói, chết rét, thì Mẹ, một người Mẹ dịu dàng và quan tâm, đã lắng nghe lời cầu nguyện mà các con của Mẹ nói với Mẹ. Vào một trong những mùa đông lạnh giá nhất, tuyết nhanh chóng tan chảy, tạo ra một hồ nước có rất nhiều cá, nơi đã nuôi sống rất nhiều người đói. Xin Đức Mẹ làm tan đi sự lạnh giá của trái tim, truyền cho cộng đoàn chúng ta một hơi ấm huynh đệ đổi mới, cho chúng ta niềm hy vọng và lòng nhiệt thành mới đối với Tin Mừng! Tôi quý mến chúc lành cho anh chị em và cảm ơn anh chị em. Và tôi xin anh chị em cầu nguyện cho tôi.

Vatican News





THÁNH GIÁ CỦA CUỘC ĐỜI

Cuộc đời trần thế, chắc chắn chẳng ai chưa từng tuyệt vọng. Có những điều chợt đến lạnh sống lưng, sức người thật khó vượt qua. Tâm can khắc khoải u buồn, bất lực. Đúc tin là điều kỳ diệu nhất mà chúng ta có được để đón nhận và vượt qua mọi gian nan của cuộc sống. Hãy nhìn chòm xoài to nặng, treo mình trên chiếc cuống mỏng manh trước cơn gió. Táo Hó hóa đặt vào chúng một trọng lượng, thì cũng cho chiếc cuống dẻo dai chịu phong ba. Hay chuỗi lộc vừng li ti trên cành chẳng mấy ai để ý, nhưng chỉ khi chạm rơi xuống đất rồi mới nên thảm hoa rực rỡ trước thềm.

Khi hiểu có Một Thiên Chúa toàn năng hằng hữu. Mọi thứ dưới gầm trời này chẳng hề vô nghĩa với Đấng quan phòng mọi sự. Đến như, sự chết thể lý là nỗi đau tận cùng nhất mà loài người buộc phải quy phục - thì trong Chúa, lại là sự sống mới bắt đầu đầy thoi.

Cảm nghiệm ơn Chúa bằng biến cố cuộc đời, bằng cơn thử thách theo quy luật tự nhiên thì thấy hạnh phúc dạt dào, ta đã thực hiện việc phi thường như Ông Phê-rô được Chúa cho đi trên mặt biển, hay như người đàn bà ngoại giáo có lòng tin được hưởng "chút bánh vụn từ bàn ăn của Chủ"...kết quả là an bình và đến đích dù có chới với, cam go.

Chúa Giê-su chẳng hề tội lỗi, nhưng vì yêu thương và nêu gương, Ngài đón nhận thập giá do sự cuồng loạn, tội lỗi của nhân loại. Còn chúng ta là những tội nhân, đáng chịu khổ đau, như lời Cha Teilhard de Chardin: "Sự dữ được xem như cái giá phải trả để có tự do".

Chúng ta không thể diệt trừ đau khổ, nhưng có thể góp phần làm giảm bớt khổ đau bằng sức mạnh của yêu thương, công bình, bác ái, cảm thông. Có thể thắng được nó bằng cách chấp nhận gian khổ thử thách, góp phần vào công cuộc cứu chuộc của Chúa Kitô. Bởi chính Chúa mời gọi "Ai muốn theo Ta, hãy vác thập giá mình mà theo" hầu đạt đến vinh quang. Những lúc con người cô đơn, tuyệt vọng, khổ đau, nhọc nhằn, cần chạy đến với Chúa Giê-su Thánh Thể. Không phải nói điều gì. Cũng không cần phải thở than kể lể. Chúa thấu tỏ mọi ngõ ngách tâm can. Hãy cứ tựa vào trái tim yêu thương của Người mà khóc cho vui nhẹ nỗi muộn phiền. Đôi lúc, chỉ cần thưa: Chúa ơi, con muốn được bình an thôi. Xin Ngài ủi an con. Rồi tuyệt nhiên tâm hồn mình sẽ dần nhẹ nhàng, yên ả.

Lạy Chúa. Con dâng hết thấy những anh chị em đang phải chịu khổ đau, long đong nơi bụi mờ trần thế. Xin soi sáng cho chúng con cứ để nguyên lớp bụi ấy mà đến cùng Cha để gột rửa. Và chỉ có Đấng Chí Thánh mới xoa dịu cõi lòng ngổn ngang, tội lỗi nơi chúng con. Xin Chúa ban thêm sức mạnh để con không tránh né, thoái thác đau khổ, nhưng đối diện và biến thành phương thế cứu rỗi chúng con và thế giới.

Con cũng chiêm ngắm Mẹ Maria đứng dưới chân thập giá - nơi hành hình, đóng đinh và treo Con Yêu Dấu của Mẹ giữa hai người trộm cướp. Mẹ đứng thẳng trung kiên, vững vàng trong ơn gọi đau khổ chứ không quy ngã khóc than. Xin mẹ cũng cho con niềm tin son sắt, để đứng vững trước gian nan cuộc đời. Mẹ ơi, con cứ khóc trong hèn mọn, yếu đuối của phận người. Nhưng có Mẹ là mẫu gương tuyệt hảo để con noi theo.

Dòng Kitô Vua



Tình yêu chưa trưởng thành nói: "Anh yêu em vì anh cần em."
Tình yêu trưởng thành nói: "Anh cần em vì anh yêu em."

TÌNH LIÊN ĐỐI

Bước vào cuộc sống mỗi cá thể có một sứ mạng riêng, dù là cây cỏ, hoa lá, con vật hay con người đều là một cá vị. Nhưng để cùng vận hành trên mặt đất này cần có nguyên tắc, chúng ta gọi đó là tình liên đới.

Dân gian có chuyện kể rằng: Một gia đình nông dân nọ mua một cái bẫy chuột và lắp đặt trong nhà. Chuột thấy vậy nên rất lo lắng cho sự an nguy của mình. Mỗi ngày chuột lại càng thêm căng thẳng, đến mức gặp ai nó cũng nhờ giúp đỡ. Một hôm, chuột tìm đến gà mái tìm một lời khuyên bổ ích, nhưng gà mái chẳng tỏ vẻ chú ý gì. Chuột lại tìm đến lợn, lợn cũng dừng dừng. Chuột lại đem chuyện nói với bác bò nhưng bác bò lại nổi giận. Chú chuột rất hoang mang, vì lo lắng cho tính mạng của mình nên sức khỏe giảm sút. Nghe được tin này thì rắn mừng thầm, nó vốn thích thịt chuột, và lên kế hoạch sẽ tấn công bất ngờ tận hang chuột trong nhà người nông dân, và tranh thủ xem mặt mũi cái bẫy chuột nó ra làm sao. Nửa đêm hôm đó, người vợ bác nông dân nghe có tiếng sập bẫy, liền vội vàng chạy ra xem, nhưng chiếc bẫy chuột sập vào đuôi một con rắn. Rắn tức giận và cắn vào chân bà chủ nhà. Người vợ sau khi bị rắn cắn sức khỏe giảm sút rất nhanh. Người chồng phải giết con gà mái để tắm bổ cho vợ. Nhưng bệnh tình của bà cũng không khá lên mà ngày một nặng thêm. Rất nhiều bà con và bạn bè đến thăm. Người chồng đành giết con lợn để đãi khách, xem như một lời cảm tạ. Cuối

cùng, người vợ cũng không qua khỏi mà mất. Người chồng không còn cách nào khác đành bán con bò để làm đám tang cho vợ. Thế là cả bò, lợn, gà mái đều bị chết, chỉ vì cái bẫy chuột....

Sống trong một tập thể, chúng ta phải biết quan tâm lẫn nhau, không dành ưu tiên cho logic trao đổi, mà dành ưu tiên cho logic quà tặng vô điều kiện. Như Mẹ Têrêsa Cancuta đã nói: Tôi không chăm sóc người bệnh vì một trăm ngàn bảng Anh nhưng tôi sẽ chăm sóc họ vô điều kiện vì Chúa Kitô.

Tình liên đới không chỉ là nguyên tắc xã hội mà còn là nhân đức luân lý hoàn toàn có tính chất Phúc Âm, dẫn thân lo cho lợi ích của tha nhân "*cho thì có phúc hơn nhận*". Sống trên đời không ai có thể sống cho riêng mình mà không cần tương quan giúp đỡ từ người khác. Đây là yếu tố không thể thiếu trong thực tế của đời sống xã hội và đặc biệt là đời sống cộng đoàn tu trì.

Sống trong cộng đoàn mỗi người cần có tương quan. Tương quan đời sống cộng đoàn đó chính là sự nâng đỡ nhau. Người già kiên nhẫn và lắng nghe người trẻ, người trẻ yêu thương và kính trọng người già, người có bằng cấp nâng đỡ những người ít học, người khỏe chăm sóc người đau yếu, người có đức tin mạnh nâng đỡ những người yếu đuối. Mỗi người lo cho người khác đến mức chúng ta nhìn thấy nơi chị em như một bản thân khác của mình. Thật vậy, tương quan giúp thăng tiến con người nhờ sự hiểu biết các ý tưởng lý lẽ, nhu cầu, mong

ước của người khác và để có thể phát triển nhân cách của mình cách trọn vẹn hơn.

Hy sinh bao giờ cũng có hương thơm bay ngược chiều gió. Chịu đựng bao giờ cũng cho nét đẹp tâm hồn cao thượng. Gánh nặng vì tình yêu luôn luôn đi đôi với sức mạnh. Thật thà là mật ngọt nuôi dưỡng bình an. Nguyên xin ơn thánh của Thiên Chúa luôn là nguồn trợ lực cho chúng con trong đời sống thường ngày, để chúng con trở nên cầu nối con người với con người như lòng Chúa mong ước.

MTG Cái Nhum



SỐNG TÌNH LIÊN ĐỐI GIỮA NGƯỜI VỚI NHAU

“Bầu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn

Nhiều điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng”.

(Ca dao Việt Nam)

Người Việt Nam coi gia đình là một đơn vị xã hội, trong đó các phần tử được gắn liền với nhau, không những bằng quan hệ huyết thống, mà còn được ràng buộc với nhau bằng những sợi dây tinh thần, tình cảm, xuất phát từ tâm con người.

Thiên Chúa đã dựng nên con người có tri giác và cảm giác. Chúng ta luôn luôn được mời gọi sống chung, sống cùng và sống với nhau. Ông bà ta có những câu nói để đời như: *“Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao”*, hay *“một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ”* ... Thế nhưng khi nghĩ đến tình liên đới giữa người với người chúng ta lại thấy có điều gì đó trong một tập thể, một hội đoàn, hay một cộng đồng mà người ta lại thiếu sự quan tâm, hơn thua nhau... Vì thế, con người muốn tồn tại thì phải liên đới, san sẻ và yêu thương nhau; liên đới để giúp nhau thăng tiến, liên đới để sống cảm thông chia sẻ với nhau; tình liên đới sẽ giúp con người chung sống hòa bình với nhau và cùng nhau xây dựng một thế giới tốt đẹp.

Người ta kể về Thị trường đầu tiên của thành phố New York với giai thoại như sau: Một ngày kia trong một mùa đông lạnh

buốt, ông Thị trưởng phải chủ tọa một phiên tòa. Người ta điệu đến trước mặt ông một ông lão quần áo tả tơi. Người đàn ông này bị tố cáo là đã ăn cắp một mẫu bánh mì. Lời tự biện hộ duy nhất mà người đàn ông khốn khổ đưa ra là: “Gia đình tôi đang chết đói”.

Nghe xong lời cáo buộc của cử tọa cũng như lời biện bạch của ông lão, viên thị trưởng đưa ra phán quyết như sau: “Luật pháp không tha thứ cho bất cứ một hành động xấu nào. Tôi thấy cần phải trừng phạt ông, và hình phạt cho tội ăn cắp là ông phải đóng 10 đô la”. Vừa công bố bản án, ông thị trưởng rút trong túi của mình ra 10 đô la và trao cho người đàn ông khốn khổ.

Quay xuống cử tọa ông nói tiếp: “Ông lão đã bồi thường vì tội ăn cắp của ông. Còn phần quý vị, tôi yêu cầu mỗi người phải đóng 50 xu tiền phạt vì sống dửng dưng đến độ để cho trong thành phố của chúng ta còn có một người nghèo phải đi ăn cắp”. Nói xong, ông ra lệnh cho viên biện lý đi thu tiền và trao tất cả cho ông lão. Khi chiếc mũ đã được trao một vòng trong tòa án và trở về tay mình, ông lão đếm được 47 đô và 50 xu.

Nếu con người biết sống có tình liên đới thì cuộc đời tốt đẹp biết bao *“lá lành đùm lá rách; chị ngã em nâng”*. Nếu mỗi người ai cũng có trách nhiệm liên đới với người nghèo, người bệnh tật, người bất hạnh thì cuộc đời sẽ hạnh phúc hơn biết mấy. Bởi lẽ khi con người không có thái độ dửng dưng với nhau nhưng biết chia sẻ giúp đỡ lẫn nhau, thì chắc chắn sẽ không có những phận người cô đơn buồn tủi.

Trong cuộc sống, chúng ta cũng gặp gỡ rất nhiều người. Đối tượng mà chúng ta gặp gỡ rất đa dạng và khác biệt nhau. Có người dễ thương, người khó thương, có người khôn ngoan, nhanh nhẹn; có người lâu hiểu, chậm chạp. Có người dư giả điều kiện kinh tế và cũng có người phải đối diện với những bấp bênh, thiếu thốn trong cuộc sống. Cho dù họ là ai, có tương quan với chúng ta như thế nào, thì không phải chỉ những người giàu sang, có nhiều tiền của mới được lưu lại trong trí nhớ chúng ta lâu dài, mà những người trao gửi cho chúng ta những tình cảm chân thành và ấm áp mới là người ở mãi trong ký ức của chúng ta.

Trong sứ điệp cho Ngày Thế giới Người nghèo lần thứ VI, Đức Thánh Cha Phanxicô đã khẳng định: “Tình liên đới nằm ở chỗ: chia sẻ cái chút ít mình có với những người không có gì, để không ai phải đau khổ”. Trong xã hội chúng ta đang sống luôn có rất nhiều người nghèo. Họ là những người nghèo về tiền bạc, không có tiền thuốc thang chữa bệnh tật và phải lo bươn chải kiếm sống từng ngày; họ cũng là những người nghèo lòng quan tâm, và thiếu khả năng chia sẻ với người khác.

Đức Giêsu sống liên đới với mọi người, Ngài là mẫu mực để chúng ta noi theo. Ngài liên đới với tội nhân để thay họ dâng hy lễ đền tội với Chúa Cha. Ngài liên đới với những mảnh đời lao động vất vả khi chính Ngài đã sống ẩn dật tại mái nhà Nadaret. Nơi đó, Ngài sống như người nghèo khi kiếm sống bằng đôi bàn tay lao động. Ngài liên đới với mọi cảnh cơ hàn của con người khi Ngài dùng đôi tay để xoa dịu mọi

nỗi đau của con người. Đôi chân trần của Ngài đã đến với mọi hạng người để nâng đỡ và ủi an họ.

Liên đới đòi chúng ta nhận lấy trách nhiệm, không phủi tay thoái thác cho người khác. Liên đới là đóng góp phần mình, dù chỉ có năm chiếc bánh và hai con cá, nhưng đó lại là tất cả khả năng và sự cố gắng của chúng ta, Chúa chỉ chờ đợi có thể thôi, để Ngài làm nên phép lạ. Nếu cuộc đời ai cũng cảm thấy có trách nhiệm với cả những lỗi lầm của người khác thì xã hội sẽ thăng tiến biết bao. Vì ai cũng nỗ lực sống chu toàn bổn phận của mình, sống gương mẫu và chắc chắn sẽ không làm gì để gây gương mù gương xấu cho nhau và tha nhân.

Đức Giêsu đã hiến tế cuộc đời mình bằng cái chết trên thập giá để cho cho nhân loại được sống, ước gì cuộc đời của chúng ta cũng hiến tế cho nhau. Một cuộc hiến tế không bằng máu mà bằng hy sinh từ bỏ thói hư tật xấu, hy sinh hãm dẹp tính xác thịt, hy sinh để sống làm gương sáng cho tha nhân. Mỗi người biết sống có trách nhiệm, quan tâm, nâng đỡ nhau, hiệp nhất yêu thương để tình người mãi gắn kết và cùng nhau xây dựng một xã hội ngày một tốt đẹp hơn.

MTG Cái Mơn



Sống ơn gọi mỗi ngày của mỗi người

Nói đến ơn gọi, nhiều người tưởng rằng chỉ có linh mục và tu sĩ nam nữ mới được ơn Chúa gọi sống đời thánh hiến và làm việc tông đồ rao giảng Tin Mừng cứu độ. Thực ra mỗi người tín hữu đều có ơn gọi từ Trời cao.

Theo thánh Phaolô thì trong Giáo hội có những ơn gọi, những chức vụ và vai trò khác nhau khả dĩ để xây dựng Nhiệm Thể Đức Kitô (1 Cr 12:12-34). Công đồng Vaticanô II trong Sắc lệnh về Tông đồ Giáo dân, kêu gọi người giáo dân làm việc tông đồ nơi gia đình, trong xã hội, trên bình diện quốc gia và quốc tế qua việc tông đồ cá nhân, việc tông đồ tập thể. Công đồng ghi nhận: Người giáo dân có rất nhiều cơ hội làm việc tông đồ: rao giảng Phúc âm và thánh hoá. Chính chứng tá của đời sống Kitô giáo và những việc lành được làm với tinh thần siêu nhiên có sức lôi kéo người ta đến đức tin và đến với Thiên Chúa (TĐGD # 6).

Nói chung có ba thứ ơn gọi khác nhau cho người Công Giáo: (1) Ơn gọi sống đời linh mục, tu sĩ nam nữ. (2) Ơn gọi sống đời hôn nhân trong gia đình. (3) Ơn gọi sống độc thân giữa đời.

Qua Bí tích Rửa tội và Thêm sức, người giáo dân sống độc thân hay có gia đình đều được gọi để làm việc tông đồ giáo dân bằng lời cầu nguyện, gương sáng, bằng việc bác ái phục vụ theo khả năng và phương tiện có thể.

Như vậy có ơn gọi nào giá trị và cao quý hơn ơn gọi kia chăng? Cổ nhân thường nói: ‘Tu là cội phúc, tình là dây oan’. Tuy nhiên tu mà không trọn kiếp thì cũng không hẳn là có hạnh phúc. Điều quan trọng là mỗi người sống theo ơn gọi của mình, tìm cách phát triển và hoàn thành ơn gọi. Trong một vở kịch mà tài tử chính diễn dở thì làm cho vở kịch kém giá trị. Trái lại người đóng vai phụ mà diễn hay, thì cũng được khen thưởng.

Sống ơn gọi là một tiến trình kéo dài suốt cả cuộc sống. Ngày lãnh chức linh mục không phải là dừng bước làm linh mục. Ngày chịu chức linh mục mới chỉ là bước khởi đầu cho đời sống linh mục. Đời sống hôn nhân cũng vậy. Hôn nhân cũng không dừng lại trong ngày đám cưới, trong tuần trăng mật. Tình yêu và đời sống hôn nhân phải được nuôi dưỡng và phát triển từ ngày này qua ngày khác, từ năm nọ qua năm kia. Trong đời sống hôn nhân, mỗi người cần khám phá ra những điều mới lạ về tư tưởng, cảm tình của người phối ngẫu hầu có thể đoán ý và đáp ứng cho thích hợp. Mỗi hoàn cảnh, mỗi biến cố mới, đến trong đời sống hôn nhân, là mỗi cơ hội để hai người cùng làm mới lại lời giao ước hôn nhân bằng hành động.

Những tiến trình hay giai đoạn cho mỗi thứ ơn gọi khác nhau hay nói cách khác mỗi ơn gọi đều đi qua bốn tiến trình sau đây.

1. Sống ơn gọi làm người Công Giáo (Kitô hữu)

Ngoài việc sống và dạy con cháu sống thế nào để làm con hiếu thảo, làm người công dân có nhân bản, người ta còn phải sống làm người Kitô hữu đạo hạnh và trưởng thành. Ơn

gọi làm người Kitô hữu không dừng lại khi lãnh nhận Bí tích Thanh tẩy hay Bí tích Thêm sức. Chứng chỉ rửa tội không phải là giấy thông hành để vào nước Trời, nếu người ta không sống và thực hành lời Chúa và không tuân giữ giới răn Chúa. Mỗi người tín hữu cần tiếp tục học hỏi về đạo giáo và đường lối Phúc âm để sống đức tin và đổi mới đức tin hầu làm tăng triển mối liên hệ với Chúa.

Đa số người tín hữu được rửa tội từ nhỏ và đã theo Chúa nhiều năm. Cũng đại đa số người tín hữu theo Chúa trong đời sống người giáo dân: có gia đình, có vợ, có chồng và con cái, cháu chắt.

Như vậy trong gia đình thì có ơn gọi làm cha, làm mẹ, làm chồng, làm vợ, làm con. Đi vào chuyên môn thì có ơn gọi làm bác sĩ, luật sư, kĩ sư, giáo sư, nhà buôn, làm thợ, làm công nhân, v.v,. Cách thế mà người tín hữu theo Chúa, gắn liền vào hoàn cảnh mỗi người: vào thời giờ, công ăn việc làm, hoàn cảnh gia đình, hoàn cảnh xứ đạo, với phương tiện và khả năng có thể.

Thiên Chúa đòi hỏi những người theo Chúa phải vác thập giá mình mà theo (Lc 14:27). Chúa còn bảo ai liều mạng sống mình vì Chúa (và vì Phúc Âm), thì sẽ cứu được mạng sống mình (Mt 16:25; Mc 8:35; Lc 9:24). Đó là điều các vị anh hùng tử đạo đã làm là từ bỏ mạng sống mình để được trung thành với đức tin vào Chúa.

Chúa không giảm thiểu những đòi hỏi của Phúc âm để mong bắt được mẻ cá lớn của những người muốn theo Chúa. Người theo đạo Chúa đời nay có thể không còn bị bách hại và tử đạo như xưa nữa, trừ ra dưới một số thể chế cầm quyền, nhất là những bạo quyền quá khích, nạt đến khủng bố, ám sát để

cai trị. Tuy nhiên ngay cả tại những quốc gia có tự do tôn giáo, người Kitô giáo vẫn còn bị bách hại bằng những cách thức khác nhau. Khi sống trung thành với đường lối Phúc âm, khi giáo dục con cái theo đường lối Kitô giáo, khi cách sống của gia đình Công Giáo khác biệt người đời, người ta có thể bị hiểu lầm, tẩy chay, chê cười và nhạo báng; người ta cũng có thể bị mất việc làm và mất bạn bè. Và đó là những thánh giá mà người theo Chúa có thể phải mang vác.

Như vậy người có đạo cần sống đạo thế nào để người ta có thể nhận ra họ là ai trong cách nói năng, cách ăn bận, cách xử thế, cách nhìn đời, cách đánh giá sự vật. Họ là người theo đạo nào trong gia đình, trong lối xóm, trong phố chợ, trong sở làm, trong nghề nghiệp, trong xã hội, trong bất cứ môi trường sống nào, chứ không phải người ta chỉ biết họ là người có đạo vì người ta thấy họ đi lễ ở nhà thờ mà thôi.

Việc người tín hữu đáp lại tiếng Chúa mời gọi không phải là một lần. Mỗi ngày đòi người tín hữu làm mới lại việc đáp trả. Việc làm mới lại lời đáp trả không phải là một tác động tách biệt, riêng rẽ, nhưng là một phần của toàn bộ trong tiến trình đổi mới tâm hồn và đời sống. Việc đáp trả lại tiếng Chúa mời gọi là tùy thuộc vào mỗi người. Bản tính loài người là yếu đuối, nhưng khi Chúa mời gọi ai làm việc nọ chuyện kia, Người ban đủ ơn để họ thi hành công việc. Lời Chúa mời gọi không phải là tiếng gọi một chiều, nhưng bao hàm việc đáp trả và cộng tác với ơn Chúa. Ân huệ và quyền năng của Chúa tùy thuộc vào việc mở rộng tâm hồn và cộng tác của mỗi người.

Lm. Trần Bình Trọng

Nguồn: conggiao.info



CẦU NGUYỆN

Mỗi khi lòng chúng ta cảm thấy khao khát cải thiện đời sống, muốn đáp lại tiếng gọi của Chúa một cách quảng đại hơn và tìm kiếm một điều gì đó khả dĩ hướng dẫn chúng ta, tìm kiếm một ngôi sao bắc đẩu hướng dẫn đời sống Kitô chúng ta...thì Chúa Thánh Thần sẽ nhắc chúng ta nhớ lại rằng Tin Mừng đã dạy những lời này: “Anh em hãy cầu nguyện không ngừng và đừng bao giờ nản chí”.

Cầu nguyện là nền tảng của mọi nỗ lực siêu nhiên. Nhờ cầu nguyện, chúng ta trở nên mạnh mẽ; nếu không cầu nguyện hay sao lãng việc cầu nguyện, chúng ta sẽ không hoàn thành được việc gì.

Trong giờ suy niệm hôm nay, tôi muốn chúng ta hãy lấy một quyết tâm dứt khoát: Chúng ta phải khao khát trở nên những người chiêm niệm bằng cách đàm thoại không ngừng với Thiên Chúa và đừng bao giờ ngưng cầu nguyện với Người, dù chúng ta đi trên đường hay đang lao động.

Nếu chúng ta thật sự muốn trở nên người môn đệ trung tín của Thầy, thì đó là con đường duy nhất.

Trích trong ‘Bí Kíp Nền Thánh’



ĐTC Phanxicô: gia đình thiết lập mối dây liên kết hoàn thiện lẫn nhau

Sáng ngày 29/4/2022, ĐTC Phanxicô đã gặp các tham dự viên Hội nghị toàn thể của Hàn lâm viện Toà Thánh về Khoa học Xã hội. Bài diễn văn của ĐTC Phanxicô dành cho các tham dự viên tập trung vào thực tế của gia đình, là chủ đề của Hội nghị.

ĐTC Phanxicô nhận xét: “những thay đổi của xã hội đang làm thay đổi điều kiện sống của hôn nhân và gia đình trên khắp thế giới. Hơn nữa, bối cảnh khủng hoảng kéo dài và đa dạng hiện nay đang gây sức ép lên các dự án xây dựng gia đình hạnh phúc và ổn định. Tình trạng này có thể được giải đáp bằng cách khám phá lại giá trị của gia đình như nguồn gốc và cội nguồn của trật tự xã hội, như tế bào quan trọng của một xã hội huynh đệ và có khả năng chăm sóc ngôi nhà chung.”

Cần chân nhận rằng “gia đình luôn ở vị trí đầu tiên trong thang giá trị của các dân tộc khác nhau, bởi vì nó được khắc sâu trong chính bản chất của người nữ và người nam. Theo nghĩa này, hôn nhân và gia đình không phải là những thiết chế thuần túy của con người, mặc dù đã có nhiều thay đổi qua nhiều thế kỷ và sự đa dạng về văn hóa và tinh thần giữa các dân tộc khác nhau. Vượt lên trên tất cả những khác biệt,

những đặc điểm chung và vĩnh viễn thể hiện tầm quan trọng và giá trị của hôn nhân và gia đình.”

Tuy nhiên, nếu giá trị này được trải nghiệm theo chủ nghĩa cá nhân thì gia đình có thể bị cô lập và phân tán trong bối cảnh xã hội. Theo cách này, các chức năng xã hội mà gia đình đảm trách giữa các cá nhân và trong cộng đồng bị mất đi, đặc biệt là đối với những người yếu nhất như trẻ em, người khuyết tật và người già không đủ khả năng tự lập.

Do đó, vấn đề đặt ra là phải hiểu rằng gia đình tốt cho xã hội, không phải như một tập hợp đơn thuần của các cá nhân, nhưng là một mối quan hệ được thiết lập trong một “mối dây liên kết hoàn thiện lẫn nhau”. **Tình yêu lẫn nhau giữa người nam và người nữ là sự phản ánh của tình yêu tuyệt đối và vĩnh viễn mà Thiên Chúa yêu thương con người, được định sẵn để đơm hoa kết trái và được hoàn thiện trong công việc chung của trật tự xã hội và chăm sóc tạo vật.**

Lợi ích của gia đình cũng không thuộc loại tổng hợp, nghĩa là, nó không bao gồm việc tổng hợp các nguồn lực của các cá nhân để làm tăng tính hữu ích của mỗi người, nhưng nó là một mối quan hệ của sự hoàn thiện, bao gồm các mối quan hệ chia sẻ của tình yêu chung thủy, sự tin cậy, sự hợp tác, hỗ trợ, từ đó tạo nên thiện ích của các thành viên trong gia đình và do đó, là hạnh phúc của họ.

ĐTC Phanxicô nhấn mạnh đến khía cạnh chào đón trong gia đình. Những phẩm chất của nó được thể hiện một cách cụ thể trong những gia đình có các thành viên yếu ớt hoặc tàn tật. Những gia đình này phát triển những đức tính đặc biệt, giúp nâng cao khả năng yêu thương và sự nhẫn nại trước những khó khăn của cuộc sống. Bên cạnh đó, vấn đề mùa đông nhân khẩu học cũng là một vấn đề nghiêm trọng. Cần có một chính sách để hỗ trợ các gia đình. Một xã hội thân thiện với gia đình là hoàn toàn có thể.

Văn Yên, SJ – Vatican News





Bài Huấn dụ của Đức Thánh Cha Phanxicô trong Buổi Triều Yết dành cho Các Giáo lý viên tham dự Đại Hội Quốc Tế về việc dạy Giáo Lý (Vatican, ngày 27-09-2013)

Chủ Đề: Giáo lý viên, chứng nhân của Đức Tin (tt)

3. Yếu tố thứ ba luôn nằm trong đường hướng này: tái lên đường từ Đức Kitô điều này có nghĩa là không sợ đi với Ngài tới các vùng ngoại ô.

Ở đây đến trong tâm trí của tôi câu truyện tiên tri Giona, một chân dung thực sự rất lý thú, nhất là trong thời đại của những thay đổi và những điều không chắc chắn. Giona là con người đạo hạnh, với một đời sống bình lặng và có trật tự; điều này đem ông tới việc có những lược đồ rất rõ ràng và phê phán tất cả theo các lược đồ này và tất cả mọi người theo các lược đồ này, trong cách thế cứng nhắc. Ông nhìn tất cả cách rõ ràng, chân lý là đó. Thật cứng nhắc! Vì thế khi Thiên Chúa kêu ông và nói với ông ra đi rao giảng ở Ninive, một thành phố ngoại giáo lớn, Giona không thấy yên ổn. Đi tới đó! Nhưng tôi có tất cả sự thật ở đây! Ông không thấy yên ổn Ninive ở ngoài các lược đồ của ông, đi tới ngoại ô của thế giới của ông. Do đó ông trốn tránh, đi sang Tây Ban Nha, trốn đi, lên tàu đi về hướng đó. Các Con hãy đi đọc cuốn sách của tiên tri Giona! Cuốn sách ngắn, nhưng là một dụ ngôn rất ích lợi để giáo huấn, nhất là cho chúng ta trong Giáo Hội.

Sách này dạy chúng ta điều gì? Dạy chúng ta không nên sợ đi ra khỏi các lược đồ của chúng ta để đi theo Chúa, bởi vì Thiên Chúa luôn đi vượt xa hơn. Nhưng các bạn có biết một điều này không? Thiên Chúa không sợ! Các Con có biết điều này không? Ngài không có sợ! Ngài luôn ở vượt qua các lược đồ của chúng ta! Thiên Chúa không sợ hãi! Chính Các Con biết điều này, Ngài không sợ hãi! Ngài luôn vượt qua các lược đồ của chúng ta. Thiên Chúa không sợ vùng ngoại ô. Nhưng nếu Các Con đi ra vùng ngoại ô, Các Con sẽ tìm thấy Ngài ở đó. Thiên Chúa luôn trung thành, và có tính tạo dựng. Và tính sáng tạo như cột trụ của việc “là” Giáo lý viên. Thiên Chúa có khả năng sáng tạo, Ngài không đóng kín, và vì điều này Ngài không bao giờ cứng nhắc. Thiên Chúa không hề cứng nhắc. Ngài đón tiếp chúng ta, Ngài đến gặp gỡ chúng ta, Ngài hiểu chúng ta. Để trung thành, để có tính cách sáng tạo, cần phải biết thay đổi. Biết thay đổi. Biết thay đổi. Và tại sao tôi phải thay đổi? Đó là để thích ứng tôi với các hoàn cảnh trong đó tôi phải loan báo Tin Mừng. Để ở với Thiên Chúa cần phải biết đi ra, không được sợ đi ra. Nếu một Giáo lý viên để cho mình ảnh hưởng bởi sợ hãi, thì là một người hèn nhát; nếu một Giáo lý viên sống thanh thản, thì họ kết thúc là nên một bức tượng trong bảo tàng viện: và chúng ta có biết bao nhiêu điều như thế. Chúng ta có biết bao điều như thế. Xin vui lòng, không thể là những tượng trong bảo tàng viện! Nếu một Giáo lý viên cứng nhắc, thì trở nên một tờ giấy khô và son sẻ. Cha hỏi Các Con: có ai trong Các Con muốn là người khô cứng, là tượng của bảo tàng viện hoặc son sẻ?

Một ai đó có muốn điều này không? [các Giáo lý viên đáp : không!]. Không, phải không? Chắc không? Được rồi! Điều mà Cha sẽ nói bây giờ, thì Cha đã nói biết bao nhiêu lần, nhưng Cha vẫn cảm thấy phải nói điều đó ra. Khi chúng ta là các Kitô Hữu đóng kín trong nhóm chúng ta, trong phong trào của chúng ta, trong giáo xứ của chúng ta, trong môi trường của chúng ta, chúng ta cũng đóng kín và xảy ra là điều xảy ra cho tất cả những người đóng kín; khi một phòng đóng kín, thì bắt đầu có hơi ẩm. Và nếu một người đóng kín trong căn phòng đó, thì sẽ bệnh! Khi một Kitô Hữu đóng kín trong nhóm của mình, trong giáo xứ của mình, trong phong trào của mình, thì họ tự đóng kín mình lại và bị bệnh. Nếu một Kitô Hữu đóng ra khỏi vào các đường phố, tới vùng ngoại ô, có thể xảy ra điều xảy ra cho một người nào đó đang đi qua đường phố: một tai nạn xảy ra. Bao nhiêu lần chúng ta đã nhìn thấy tai nạn ngoài đường. Nhưng Cha nói với Các Con: Cha thích nghìn lần một Giáo Hội bị tai nạn, và không một Giáo Hội đau ốm! Một Giáo Hội, một Giáo lý viên có can đảm liều lĩnh để đi ra, và không phải là một Giáo lý viên học hành, biết tất cả mọi sự, nhưng luôn đóng kín: đó là một người bệnh. Và nhiều lần bị đau đầu

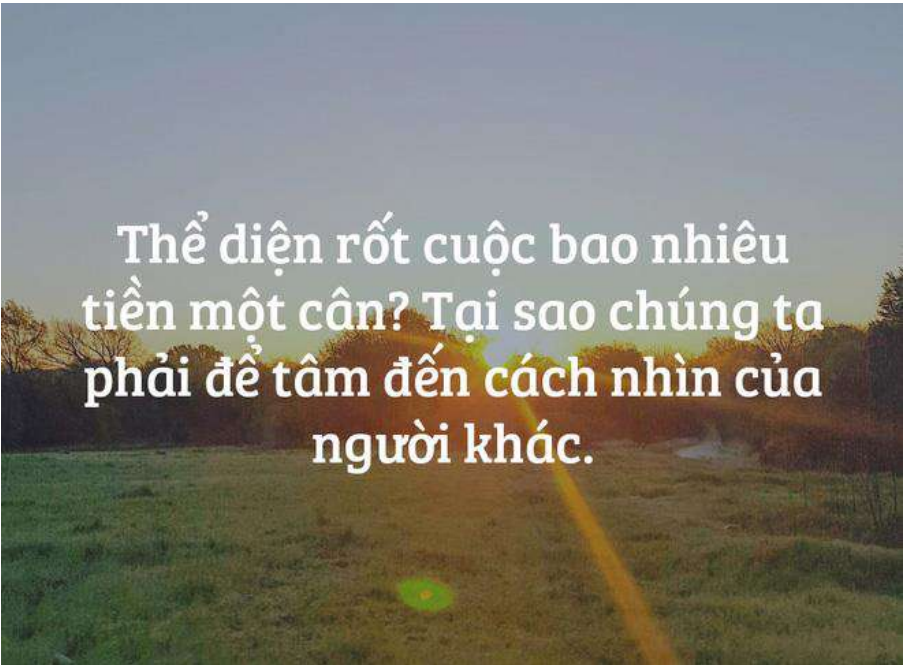
Nhưng hãy chú ý! Chúa Giêsu không nói: hãy đi và hãy thu xếp. Không, Chúa không nói điều đó! Chúa Giêsu nói: Hãy đi, Ta ở cùng Các Con! Đây là vẻ đẹp của chúng ta và sức mạnh của chúng ta: nếu chúng ta ra đi, nếu chúng ta ra khỏi chính mình, mang Tin Mừng với tình yêu, với tinh thần tông đồ, với việc tỏ ra, thì Ngài cùng đi với chúng ta, Ngài đi trước

chúng ta – Tôi nói điều này bằng tiếng Tây Ban Nha – ci primerea. Chúa luôn đi trước chúng ta! Như vậy Các Con đã học ý nghĩa của lời này. Và điều này Kinh Thánh nói cho chúng ta, không phải Cha nói điều này ra. Kinh Thánh nói, Chúa nói trong Kinh Thánh: Tôi như hoa hạnh đào. Tại sao thế? Bởi vì đó là chiếc hoa đầu tiên nở ra trong mùa xuân. Ngài luôn đi trước chúng ta! Ngài là người thứ nhất! Điều này thật căn bản với chúng ta: Thiên Chúa luôn đi trước chúng ta! Khi chúng ta suy nghĩ để đi xa, trong một khu ngoại ô thật xa, và có lẽ chúng ta hơi sợ, trong thực tế, Ngài đã ở đó rồi: Chúa Giêsu chờ đợi chúng ta trong con tim của người anh chị em của chúng ta, trong xương thịt bị tổn thương của họ, trong đời sống bị đàn áp của họ, trong linh hồn của họ không có Đức Tin. Nhưng Các Con biết một trong các vùng ngoại ô làm cho Cha biết bao đau khổ, những đau khổ Cha cảm thấy được – Cha đã nhìn thấy trong Giáo phận mà Cha cai quản trước đây. Đó là vùng ngoại ô của trẻ con không hề biết làm Dấu Thánh Giá. Ở Buenos Aires có biết bao nhiêu trẻ con không biết làm Dấu Thánh Giá. Đó là một vùng ngoại ô! Cần phải đi tới đó! Và Chúa Giêsu ở đó, Ngài chờ đợi bạn, để giúp cho một trẻ làm Dấu Thánh Giá. Ngài luôn đi trước chúng ta.

Các Giáo lý viên thân mến. Luôn tái lên đường từ Đức Kitô! Cha nói với Các Con tiếng “Cám ơn” vì những gì Các Con làm, nhưng nhất là vì Các Con ở trong Giáo hội, trong Dân của Thiên Chúa lữ hành, vì Các Con cùng đi với Dân của Thiên Chúa. Chúng ta hãy ở với Đức Kitô – ở lại trong Đức Kitô – chúng ta hãy tìm cách để là một với Ngài hơn nữa;

chúng ta hãy đi theo Ngài, hãy bắt chước Ngài trong chuyển động của tình yêu, trong việc ra đi gặp gỡ con người; và chúng ta hãy đi ra, hãy mở các cửa ra, hãy có sự táo bạo vạch ra Các Con đường mới cho việc loan báo Tin Mừng. Chớ gì Chúa chúc lành cho Các Con và Đức Mẹ đồng hành với Các Con. Xin cảm ơn! Đức Maria là Mẹ chúng con, Đức Maria luôn đem Chúa đến với chúng ta!

Dịch theo nguyên bản tiếng Ý do Phòng Báo Chí Tòa Thánh phổ biến ngày 29-09-2013. Linh mục Phanxicô Borgia Trần Văn Khả, ngày 29-09-2013.



Thế diện rốt cuộc bao nhiêu
tiền một cân? Tại sao chúng ta
phải để tâm đến cách nhìn của
người khác.



TẬP SỐNG BUÔNG BỎ

Theo thói thường, con người thích thu nạp, thích có thêm... Nhưng kỳ lạ thay, khi ta sống buông bỏ (ham muốn, tình cảm, muện phiền...), chúng ta sẽ cảm thấy cuộc đời rất đáng yêu và đáng sống.

Có một giai thoại giữa người cha và người con rất thâm thúy như sau:

- Một người cha nói với con của mình rằng: “Con hãy nắm chặt bàn tay của con lại, và nói cho cha biết: con có cảm giác gì?”.
- Người con nắm chặt tay trong vài giây phút, rồi nhanh chóng trả lời: “Hơi mệt ạ”.
- Người cha bảo: “Con thử nắm chặt hơn nữa xem sao!”.
- Người con trả lời: “Càng mệt hơn ạ!”.
- Người cha bảo: “Vậy con hãy buông tay ra!”.
- Người con thả phào và nói: “Thoải mái hơn nhiều rồi ạ!”.
- Người cha nói với con mình rằng: “Khi con cảm thấy mệt, nếu nắm càng chặt sẽ càng mệt; buông nó ra, sẽ thoải mái hơn nhiều!”.

Với câu chuyện trên, chúng ta cũng thấy được rằng: Cuộc đời có nhiều thứ như cái nắm tay vậy. Càng cố nắm giữ ai đó, hay bất cứ điều gì đó, thì chúng ta càng thấy mệt mỏi và đau

đớn hơn. Có những người yếu tâm lý và sức chịu đựng, nên rất dễ rơi vào tình huống tuyệt vọng và đau khổ... Nguyên do chính là vì họ đang mang trong lòng có quá nhiều gánh nặng, ưu tư, nỗi buồn, nỗi đau bị phản bội, bị xem thường... cuối cùng họ bế tắc, gục ngã và dẫn đến một kết cục buồn cho họ.

Nhiều khi, chúng ta cần phải can đảm buông bỏ một vài thứ, một vài chuyện, thì chúng ta mới có thể mạnh mẽ đứng dậy và đi tiếp. Cố chấp chính là không chịu buông bỏ, chỉ khiến chúng ta mãi chìm đắm trong đau khổ và bất hạnh. Khi biết buông bỏ, bạn sẽ thấy cuộc đời này vẫn còn rất nhiều điều tốt đẹp đang chờ đợi bạn.

Sẽ không có gì quá đáng nếu chúng ta nói rằng: tất cả những khổ đau trong cuộc đời của chúng ta không phải do người khác mang đến, mà do mình tự tạo ra chúng. Vì vậy, biết cách buông bỏ, cuộc sống cũng chúng ta sẽ trở nên nhẹ nhàng, thanh thoát và ý nghĩa rất nhiều.

Chúng ta cũng có thể nói cách mạnh mẽ rằng: không có gì trên cuộc đời này là không buông bỏ được. Chỉ cần chúng ta cảm thấy những nỗi đau đớn ấy đã lớn đủ trong ta rồi, thì tự chúng ta sẽ buông bỏ chúng được thôi. Đó cũng chính là bí quyết để cuộc đời chúng ta được nhẹ nhàng, thanh thoát, tươi đẹp và hạnh phúc.

Lm. PX. Lê Liêm



Đức Thánh Cha khuyên các chủng sinh Ý: Tìm kiếm sự thật

Thứ bảy, 13 tháng 10 năm 2018, Đức Thánh Cha Phanxicô đã gặp gỡ và trả lời câu hỏi của các chủng sinh đến từ vùng Lombardy, miền bắc Ý.

Một chủng sinh đã hỏi Đức Thánh Cha *làm thế nào để có thể tiếp tục con đường theo Chúa Giêsu khi đối mặt với “sự hoài nghi” trong xã hội ngày nay?* Đức Phanxicô trả lời: “Nghi ngờ đặt mình vào khó khăn, khiến mình phải suy nghĩ: Ý nghĩ này đến từ Thiên Chúa, hay không đến từ Thiên Chúa? Điều này tích cực hay tiêu cực?”. Ngài nói với các chủng sinh “nghi ngờ là một lời mời gọi đi tìm kiếm sự thật, tìm kiếm sự gặp gỡ với Chúa Giêsu”.

Một chủng sinh khác thắc mắc: *“Làm sao để truyền bá về tình yêu thương khi phải đối mặt với một thế giới ngày càng bị thế tục hóa?”*. Đức Thánh Cha giải đáp: “Thế giới vào thời điểm nào bị thế tục hóa hơn, thời chúng ta hay thời của Chúa Giêsu?”. Cả hai đều bị thế tục hóa như nhau. Vì vậy, hành động của chúng ta phải cụ thể, như Chúa Giêsu đã làm là “gần gũi: gặp gỡ”, đây là món quà của Thiên Chúa.

Khi một tân linh mục, vừa được chịu chức 2 tuần, đặt câu hỏi về *vấn nạn lạm dụng của giáo sĩ*, Đức Thánh Cha đã trả lời: Cho dù thống kê cho thấy chỉ 2% số trường hợp lạm dụng là do linh mục nhưng chúng ta không thanh minh cho điều ấy.

Dù chỉ một linh mục phạm tội ấy cũng kinh khủng rồi; thật kinh hoàng khi có một linh mục vô tâm.

Vũ Gia Hy - Vatican News



SỐNG LỜI CHÚA

CN XXVII TN – Năm C

Lc 17, 5-10

PHỤNG SỰ CHÚA CHO PHẢI ĐẠO LÀM TÔI

Với trí tưởng tượng phong phú kết hợp với tài nghệ văn chương tuyệt vời, nhà văn Đan-mạch Hans Christian Andersen đã dựng nên một nhân vật rất độc đáo là “Chiếc bóng.”

Ai cũng có chiếc bóng đi theo mình. Chiếc bóng hoàn toàn lệ thuộc chủ: khi chủ đi, bóng đi theo, khi chủ chạy, bóng chạy; khi chủ dừng, bóng dừng; chủ đi đâu, bóng theo đến đó.

Vậy mà nhân vật “Chiếc Bóng” trong chuyện của Andersen lại tách ra khỏi người chủ của mình vốn là một nhà khoa học, để trở thành một nhân vật độc lập, đòi sống riêng không lệ thuộc chủ, rồi dần dà y dám gọi mày xưng tao với chủ... Một thời gian sau, y lên mặt sai khiến cả chủ của mình, và thật trở trêu, y tự tôn mình lên làm chủ và bắt chủ phải làm “chiếc bóng” của y và cuối cùng, y lập kế tống giam chủ mình vào ngục và sát hại người chủ ngay trong tù.

Tương quan giữa con người với Thiên Chúa cũng như bóng với hình. Thiên Chúa đã tạo dựng nên loài người và mọi người hoàn toàn lệ thuộc vào Chúa, nhờ Chúa con người mới tồn tại được. Chúa là Chủ, con người là tôi tớ. Chúa là Hình, con người là bóng. Vậy mà nực cười thay, một số người lại làm như nhân vật “Chiếc Bóng” trong tác phẩm của Andersen. Họ đòi quyền làm chủ và bắt Thiên Chúa lệ thuộc họ. Họ đòi Thiên Chúa đáp ứng những đòi hỏi của họ mà không nghĩ rằng họ phải đáp ứng những đòi hỏi của Thiên Chúa trước đã.

Chẳng hạn khi yếu đau, người ta yêu cầu Chúa chữa họ cho lành. Khi túng thiếu, người ta đòi hỏi Chúa cho no đủ. Khi gặp thất bại trong cuộc đời, người ta yêu cầu Chúa đem lại sự thành công!... Nếu Chúa không mau mắn làm theo yêu cầu, người ta sẽ trách móc Chúa, oán ghét Chúa, loại trừ Chúa ra khỏi đời mình!

Vì yêu thương loài người, Thiên Chúa sẵn sàng đáp ứng những yêu cầu chính đáng của họ, nhưng không phải vì thế mà con người có quyền đòi Thiên Chúa phải luôn luôn phục vụ mình mà quên rằng mình là người tôi tớ của Thiên Chúa nên phải lo phụng sự và thực hiện ý Chúa trước đã.

Qua đoạn Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu muốn đưa chúng ta trở về lại đúng vị trí của mình, vị trí của người tôi tớ và nhiệm vụ của người tôi tớ là lo phục dịch hầu hạ chủ mình mà không được kể lễ công lao.

Chúa nói: “Ai trong anh em có người đầy tớ đi cày hay đi chăn chiên, mà khi nó ở ngoài đồng về, lại bảo nó: “Mau vào ăn cơm đi”, chứ không bảo: “Hãy dọn cơm cho ta ăn, thắt lưng hầu bàn cho ta ăn uống xong đã, rồi anh hãy ăn uống sau!?” Chẳng lẽ ông chủ lại biết ơn đầy tớ vì nó đã làm theo lệnh truyền sao?

Đối với anh em cũng vậy: khi đã làm tất cả những gì theo lệnh phải làm, thì hãy nói: chúng tôi là những đầy tớ vô dụng, chúng tôi đã chỉ làm việc bổn phận đầy thôi.”

Hai vị tôi tớ vĩ đại của Thiên Chúa

Một trong những nét đẹp của Mẹ Maria là Mẹ biết nhìn nhận mình là tôi tớ Thiên Chúa nên sẵn sàng vâng lệnh Chúa truyền. Khi được sứ thần Gáp-ri-en cho biết Thiên Chúa muốn trao cho Mẹ một sứ mạng thật cao cả nhưng cũng đầy khó khăn, Mẹ sẵn sàng vâng phục vì ý thức mình chỉ là tớ nữ hèn mọn của Thiên Chúa. Mẹ thưa với sứ thần: “Nầy tôi là tớ nữ của Chúa. Tôi xin vâng như lời Chúa truyền.” Vì thế, Mẹ làm đẹp lòng Thiên Chúa và được Thiên Chúa nâng lên địa vị tối cao.

Ngay cả Chúa Giêsu, “vốn dĩ là Thiên Chúa, mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa Cha, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ,... Người lại còn hạ mình vâng lời Chúa Cha cho đến nỗi bằng lòng chịu chết trên cây thập tự...” (Philip 2, 6-8)

Lạy Chúa Giêsu,

Chúa là Thiên Chúa quyền năng mà còn hạ mình làm tôi tớ, vâng phục Chúa Cha trong mọi sự cho dù phải chết trên thập giá và Đức Maria là hiền mẫu của Chúa, dù được diễm phúc làm Mẹ của Chúa, mà vẫn sẵn sàng phụng sự Thiên Chúa Cha như nữ tỳ khiêm tốn, thì xin cho chúng con là người phàm hèn mọn, luôn biết nhìn nhận mình chỉ là tôi tớ thấp hèn của Thiên Chúa và hết lòng phụng sự Chúa cho phải đạo làm tôi.

Lm. Ignatiô Trần Ngà

CN XXVIII TN – Năm C

Lc 17,11-19

LÒNG BIẾT ƠN

Dịp nghỉ hè, một học sinh trường trung học ở Chicago tình nguyện đi với các y tế, đến một làng nhỏ ở miền núi Wivili, để giúp chữa bệnh cho dân nghèo ở đây.

Người dân ở đây rất nghèo khổ. Đa số trẻ không có quần áo mặc và thiếu ăn, chứ đừng nói chi đến có thuốc chữa bệnh. Các y tế tiêm thuốc cho dân làng, phòng ngừa bệnh bại liệt, bệnh uốn ván. Nhiều khi họ tách riêng đám trẻ ra, vì chúng đã bị nhiễm bệnh.

Cậu học sinh trung học thấy thế thì đau lòng, không hiểu tại sao Chúa để cho người dân ở đây sống kham khổ như thế. Đêm đó cậu đang trầm tư suy nghĩ thì bỗng có ông José Santos là giáo viên trong làng và là chủ ngôi nhà cậu đang tạm trú

bước tới. Ông ta ngồi xuống cạnh bên cậu, ngược mắt nhìn lên bầu trời một lúc rồi nói:

- Thật là tuyệt vời!

Cậu liền hỏi ông nói gì. Ông trả lời:

- Tất cả những gì Chúa ban cho chúng ta đều thật tuyệt vời.

Ông vừa nói vừa nhìn lên bầu trời. Và cậu nhìn theo ông. Thế là cậu thấy bầu trời lung linh bao triệu sao sáng. Thật là đẹp đẽ tuyệt vời... và cậu bắt đầu cảm tạ Chúa, vì Người đã làm ra bao việc diệu kỳ cho loài người. Trước đó cậu chưa bao giờ biết cảm ơn Chúa vì mọi điều Người đã làm cho cậu.

Câu chuyện trên đây nói lên cho chúng ta hai điểm quan trọng. Trước hết nó nhắc chúng ta nhớ hai nhóm người đã được Chúa chữa khỏi phong cùi trong Tin Mừng hôm nay: Nhóm người biết tạ ơn Chúa vì người thương chữa cho lành bệnh, và nhóm người không biết cảm ơn Chúa, mà nhóm này lại đông hơn nhiều, và là những kẻ theo đạo Chúa như Lời Chúa Giêsu than trách: *“Không phải cả mười người đều được sạch sao? Thế thì chín người kia đâu? Sao không thấy họ trở lại tôn vinh Thiên Chúa, mà chỉ có người ngoại bang này?”* (Lc 17, 17-18). Đáng lẽ chín người này phải biết trở lại cảm ơn Chúa hơn, vì họ gần gũi Chúa hơn, được Chúa dạy dỗ nhiều hơn. Thế mà họ lại là những kẻ vô ân bạc nghĩa hơn. Điều này dẫn chúng ta đến chủ điểm thứ hai:

Con cái chúng ta vô ơn bội bạc là do chúng ta không dạy dỗ chúng. Cậu học sinh trung học trên đây biết cảm ơn Chúa là nhờ giáo viên José Santos đã dạy cho cậu.

Như thế Tin Mừng hôm nay mời gọi chúng ta tự vấn hai điểm quan trọng:

Thứ nhất, chúng ta thuộc nhóm người nào? Nhóm người biết trở lại cảm ơn và tôn vinh Chúa như người Samari; hay thuộc nhóm kẻ vô ân, không bao giờ biết cảm tạ và tôn vinh Chúa đã ban ơn lành cho mình.

Thứ đến, chúng ta là người có trách nhiệm giáo dục, chúng ta có biết dạy dỗ những kẻ dưới quyền mình biết ơn Chúa không? Nhất là chúng ta có nêu gương cho chúng về bổn phận căn bản này không? Và nếu chúng ta thuộc nhóm người vô ân bội bạc nghĩa đối với Chúa thì còn dạy bảo ai được... (theo "Sunday homilies")

Lm. Giuse Nguyễn Phước Lễ

CN XXIX TN – Năm C

Lc 18,1-8

CẦU NGUYỆN TRONG TIN TƯỞNG VÀ BỀN BỈ

Trong Sách Các Thảm Phán có kể câu chuyện cầu xin khá kỳ diệu của ông Gideon. Có vẻ Gideon đang muốn thử nghiệm hiệu năng của điều ông cầu xin. Gideon thưa với Thiên Chúa: "Nếu Ngài thực sự muốn giải cứu Israel bằng tay con, như Người đã tuyên bố, này con để một nhúm lông cừu. Nếu chỉ có sương trên lông cừu và tất cả mặt đất đều khô, con sẽ biết". Đêm hôm sau, ông đảo ngược thí nghiệm. Ông cầu nguyện rằng: "Đừng giận con nếu con lại nói một lần nữa.... Hãy để lông cừu được khô và hãy để sương trên mặt đất quanh nó" (Jgs 6, 36-40). Cầu nguyện không chỉ là một cách để đạt được những gì chúng ta muốn, nhưng một số người lại có hành động ngược lại là không bao giờ cầu xin Chúa bất cứ điều gì. Nếu cảm ơn Thiên Chúa về một điều gì đó có ý nghĩa, thì việc cầu xin Người cho điều đó và kiên trì trong lời cầu nguyện đó cũng phải có ý nghĩa như Chúa Giêsu đề nghị trong Tin Mừng hôm nay.

Chúa Giêsu nhấn mạnh "sự cần thiết của việc phải cầu nguyện luôn luôn và kiên nhẫn". Luôn luôn cầu nguyện là biểu hiện của một Đức tin trong hành động. Chúa Giêsu giới thiệu bà góa trong Tin Mừng hôm nay như một

kiểu mẫu về sự tin cậy và bền bỉ mà các môn đồ của Ngài phải cầu nguyện. Bà góa đang cầu xin một thứ mà Đức Chúa chắc chắn muốn cho bà - công lý.

Dụ ngôn này dựa trên hoàn cảnh nền Luật Pháp La Mã thối nát phổ biến ở Palestine vào thời Chúa Giêsu. Quan tòa trong dụ ngôn không phải là quan tòa Do Thái, vì những tranh chấp thông thường của người Do Thái đã được xét xử trước các trưởng lão Do Thái. Ông này chắc ăn lương từ Herode hoặc từ người La Mã. Vì những thẩm phán như vậy là những kẻ tham lam, hư hỏng và không sợ Chúa hay công chúng, nên người ta gọi họ là "Dayyaneh Gezeloth", những thẩm phán trộm cướp. Người góa phụ không được hưởng thừa kế theo luật của người Do Thái. Họ là biểu tượng của người bị bóc lột, bị áp bức, chịu nhiều nghiệt ngã trong xã hội. Bà góa trong câu chuyện là biểu tượng của tất cả những người nghèo khổ, không có khả năng tự vệ và không có hy vọng có được công lý. Đối thủ của bà có lẽ là người giàu có, quanh co và có thế lực.

Nhưng bà góa này có một vũ khí mạnh mẽ — một sự kiên trì bền bỉ khiến quan tòa không được bình an. Sự kiên trì của bà là một sự kiện rất công khai và toàn bộ cộng đồng đã chứng kiến những cuộc gặp gỡ lặp đi lặp lại của bà góa với thẩm phán. Bằng cách công khai huy hiệu thẩm phán mỗi ngày, người phụ nữ đang cố gắng

làm xấu hổ kẻ vô liêm sỉ này. Cuối cùng, vị thẩm phán bất công buộc phải nhượng bộ.

Thiên Chúa thì tương phản với thẩm phán bất công đó. Chúa Giêsu đang yêu cầu chúng ta kiên trì trong lời cầu nguyện để mở rộng trái tim và tâm trí của chúng ta để đón nhận ân sủng luôn sẵn có của Chúa Cha. Cầu nguyện không tìm cách lay động trái tim Chúa cho những gì chúng ta muốn. Cầu nguyện mở ra trái tim và tinh thần của chúng ta để đón nhận những gì Chúa muốn cho chúng ta. Thiên Chúa nghe thấy tiếng kêu của con người, và Ngài đáp lại tiếng kêu đó một cách nhanh chóng, mặc dù kinh nghiệm thực tế cho thấy chúng ta chẳng được đáp lời. Đó là bởi vì Thiên Chúa trả lời chúng ta bằng sự hiện diện tích cực của Ngài trong cuộc sống của chúng ta. Vì Thiên Chúa hiện diện cách mật thiết trong mọi xáo trộn và khủng khiếp của cuộc đời, minh oan cho những ai kêu lên trong Đức Tin. Trên thực tế, Chúa ở cùng chúng ta, trước khi tiếng kêu cứu rời khỏi miệng chúng ta. Thiên Chúa hiện diện, trải qua nỗi đau và sự khốn cùng của chúng ta. Cũng phải nói thêm ở đây Đức tin có một vị trí quan trọng. Đức tin là điều kiện để Thiên Chúa bên vực cho chúng ta. Chúng ta phải tin cậy Thiên Chúa sẽ mang lại điều mà Ngài đã hứa. Khi cầu nguyện, chúng ta thể hiện sự tin tưởng rằng Chúa nghe, quan tâm và hành động.

Tóm lại, với gương của bà góa và quan tòa bất công, Chúa Giêsu kêu gọi chúng ta hãy có niềm tin, niềm cậy rằng Thiên Chúa trong sự Nhân Lành của Ngài sẽ đem lại sự Công Lý mà tất cả chúng ta đang tìm kiếm, phước lành mà tất cả chúng ta đều đòi hỏi. Nhưng chúng ta nên tiếp tục cầu nguyện cho những điều này cho đến khi chúng xảy ra. Khi cầu nguyện liên lý như thế, chúng ta đang bày tỏ lòng tin tưởng của mình vào lòng từ ái của Chúa – Đấng hằng ở cùng, yêu thương, chăm sóc cho các thụ tạo của Người.

Lm. Phêrô Nguyễn Minh Thái



Lý do mà chúng ta yêu một người là do chúng ta cho rằng người đó sở hữu phẩm chất mà chúng ta tôn trọng.

CẦU NGUYỆN ĐẸP LÒNG CHÚA

Tin Mừng hôm nay thánh Luca nêu rõ đối tượng mà Chúa Giêsu nhắm đến là “một số người tự hào cho mình là công chính mà khinh chê người khác” (Lc 18,9). Dụ ngôn kể rõ hai người lên đền thờ cầu nguyện với hai thân phận khác nhau và cách cầu nguyện cũng khác. Một người Pharisiêu đại diện cho những người tự cho mình là đạo đức và thánh thiện. Một người thuộc giới thu thuế, đại diện cho những người tội lỗi công khai. Thật bất ngờ khi cuối dụ ngôn Chúa Giêsu khẳng định: “Khi ra về người thu thuế sẽ nên công chính, còn người kia thì không” (Lc18,14a).

Thử tìm hiểu lý do ta dễ thấy rõ người Pharisiêu đến đền thờ không phải để cầu nguyện mà để khoe khoan công trạng thì đúng hơn: “Tôi ăn chay mỗi tuần hai lần và dâng một phần mười tất cả hoa lợi của tôi”. Lời cầu nguyện người Pharisiêu không phải là lời nguyện xin, mà là lời lên án người khác: “Tôi không như các người khác: tham lam, bất công, ngoại tình...” Rõ ràng ông ta không có ý tìm gặp Chúa cho bằng cố ý tìm gặp chính mình với bằng thành tích quá nhiều công trạng. Ông ta không nhìn lên Chúa với tư cách là tội tớ của Người nhưng với tư cách là người mang yêu sách, rằng ông đã làm bao việc tốt xứng đáng được Chúa thưởng công, được người đời ca tụng.

Người thu thuế thì khác, cung cách hoàn toàn ngược lại. Anh chỉ đứng xa xa, ngược mắt lên trời, đấm ngực ăn năn tội lỗi của mình: “Lạy Chúa xin thương xót con là kẻ có tội” , anh ta đã nhận mình bất lực trước sức nặng của tội lỗi, anh chỉ biết kêu xin lòng thương xót Chúa thôi. Tin Mừng không nói rõ anh ta đã hứa hẹn khắc phục tội lỗi thế nào hay làm việc gì để đền bù tội lỗi như ông Giakêu. Nhưng khi ra về anh ta được nên công chính. Điều này cho ta hiểu được lòng thương xót của Thiên Chúa lớn lao là dường nào. Lời cầu nguyện đẹp lòng Chúa phải mang tâm tình khiêm tốn, nhận ra thân phận tội lỗi của mình và mong chờ lòng Chúa xót thương.

Chúa nhật hôm nay Giáo hội mời gọi người Công giáo cầu nguyện và giúp đỡ cho công cuộc truyền giáo. Không ai có thể cho người khác thứ mình không có. Không ai có thể giới thiệu Chúa cho người khác nếu không có Chúa trong mình. Truyền giáo được hiểu là loan truyền tình yêu thương hải hà của Thiên Chúa dành cho con người; là kể lại những kỳ công Chúa đã làm cho ta; là loan truyền Chúa Giê su là Đấng cứu chuộc nhận loại. Đi vào cánh đồng truyền giáo hôm nay, thiết nghĩ hành trang người môn đệ cần có là thái độ truyền giáo hơn là nội dung rao giảng. Người ta đón nhận con người môn đệ trước khi đón nhận nội dung rao truyền. Do đó người môn đệ ra đi với một tâm tình gắn bó với Chúa và con tim đong đầy tình thương sẽ dễ cảm hòa lòng người.

Truyền giáo bằng cầu nguyện: Nói đến truyền giáo bằng cầu nguyện ta không thể quên hình ảnh chị Thánh trẻ Têrêsa Hải đồng Giêsu. Thánh nữ là bậc thầy về truyền giáo bằng cầu nguyện. Tuy Ngài ở trong bốn bức tường tu viện Cát Minh, Ngài không hề ra đi rao truyền một bước chân nào nhưng Ngài được tôn phong là Bỏ mạng Quan thầy các xứ truyền giáo. Ngài truyền giáo bằng cách cầu nguyện da diết, liên lý cho công cuộc truyền giáo hàng giờ. Do vậy, khi ta cầu nguyện là lúc ta đã truyền giáo.

Truyền giáo bằng tình thương: Tình thương xuất phát từ trái tim chân thành ai cũng làm được. Tình thương dễ cảm hóa con người. Cuộc sống sẽ là hỏa ngục nếu vắng bóng tình thương. “Mọi người sẽ nhận biết các con là môn đệ của Thầy là các con hãy thương yêu nhau”. (Ga 13,35).

Lạy Chúa, chúng con là những người yếu đuối, bất toàn, không biết phải cầu nguyện thế nào cho phải đạo. xin cho con biết khiêm tốn vâng theo ơn soi sáng của Thánh Thần, để con biết sống theo Thánh ý Chúa và dẫn thân làm chứng cho Ngài. Amen.

Lm. Carôlô Đặng Đăng Nguyên

CN XXXI TN – Năm C

Lc 19, 1-10

CÓ MỘT CÁI NHÌN NHƯ THẾ

Nhiều đệ tử đang theo học Thiên định dưới sự hướng dẫn của thiên sư Sengai. Một người trong bọn họ thường hay thức dậy ban đêm, vượt tường ra phố để dạo mát cho thỏa thích.

Một đêm kia, Sengai đi giám thị phòng ngủ, thấy một đệ tử vắng mặt và cũng khám phá ra được chiếc ghế đầu cao mà anh ta thường dùng để leo qua tường. Sengai dời chiếc ghế đi chỗ khác và đứng thay vào chỗ đó. Khi anh chàng rong chơi trở về, không biết rằng Sengai là chiếc ghế, anh ta đặt chân lên đầu thầy và nhảy xuống đất. Lúc khám phá ra việc mình đã làm, anh ta hoảng sợ, nhưng Sengai nhẹ nhàng bảo:

- Sáng sớm hôm nay trời lạnh lắm. Con hãy cẩn thận kẻo bị cảm đấy?*

Từ đó, người đệ tử ấy không bao giờ bỏ ra ngoài ban đêm nữa. Anh chuyên tâm học tập và trở thành người đệ tử gương mẫu của thầy Sengai.

Thiên Chúa không những tế nhị, dịu dàng, và nhân từ như thầy Sengai mà Người còn khoan dung, tha thứ và yêu thương những con người tội lỗi.

Ông Giakêu là một trưởng ty thuế vụ thành Giêricô, một người giàu có vì lạm thu bất chính. Ông bị liệt vào số những kẻ tội lỗi, bị khai trừ và khinh bỉ. Chúa Giêsu không nhìn ông bằng con mắt ấy, Người ngược nhìn ông đang ngồi trên cây sung;

một cái nhìn nhân từ như không thấy tội gì trong ông. Chính cái nhìn đầy chân tình và yêu thương ấy đã khiến ông nhìn lại chính mình và quyết tâm đổi mới.

Người nói với ông: “Này Giakêu, xuống mau đi, vì hôm nay tôi phải ở lại nhà ông!”. Hạnh phúc quá bất ngờ: Người không chỉ biết ông đang ở trên cây mà còn biết cả tên ông. Người không chỉ muốn đến thăm mà còn xin ở lại nhà ông. Ông chỉ có một ao ước nhỏ nhoi là được nhìn thấy Người, nhưng Người lại cho ông cả một ân huệ lớn lao vượt quá lòng ông mong ước. Ông chỉ muốn thấy kẻ đã chữa cho anh mù Báctimê là người thế nào, nhưng chính Đấng ấy lại chữa lành đôi mắt tâm hồn ông.

Vâng, chính đôi mắt tâm hồn ông đã bừng sáng, để ông không chỉ thấy một con người bình thường trước mặt, nhưng còn thấy Người chính là Đấng ban ơn cứu độ, đầy lòng nhân từ và xót thương; để ông không chỉ thấy tiền bạc là tất cả nhưng còn thấy cần chia sẻ và trao ban. Ông đã quá vui mừng hứa với Chúa: “Thưa Ngài, này đây phân nửa tài sản của tôi, tôi cho người nghèo, và nếu tôi đã cưỡng đoạt của ai cái gì, tôi xin đến gấp bốn”. Và Chúa chỉ chờ có thế, để nói với mọi người: “Ơn cứu độ đã đến cho nhà này, bởi người này cũng là con cháu tổ phụ Abraham”. Thật vậy ở đâu có Chúa hiện diện là có ơn cứu độ, ở đâu có ơn cứu độ là có sự tha thứ. Ông Giakêu đã được thứ tha để được nhận lại làm con cái Abraham, con cái của lòng tin, con cái của Thiên Chúa.

Và chắc chắn, không ai có thể ngăn cản ông ngồi đồng bàn với Chúa, trong bữa tiệc hân hoan ngay sau đó. Chắc chắn,

ông Giakêu không còn giàu có như trước nữa, nhưng ông sẽ hạnh phúc hơn nhiều. Chắc chắn thân xác ông vẫn lùn như xưa, nhưng tâm hồn ông đã cao thượng hơn gấp bội. Những người được Chúa “tìm đến và cứu chữa” bao giờ cũng trở vượt trong nhân cách và kiên vững trong lòng tin.

Lạy Chúa, có rất nhiều người cần chúng con nhìn họ với cái nhìn của Chúa, có rất nhiều người mong chúng con ghé thăm.

Xin cho chúng con một tấm lòng khoan dung như Chúa, và một tâm hồn quảng đại như Giakêu, để cả thế giới này trở nên con cái Abraham, và được hưởng nhờ ơn cứu độ của Chúa. Amen.

Trích dẫn từ ‘Như Thầy Đã Yêu’





ĐTC Phanxicô: Cửa Nước Trời hẹp nhưng mở cho tất cả

Trưa Chúa nhật 21/08/2022, từ cửa sổ Dinh Tông tòa, cùng với các tín hữu và khách hành hương đang hiện diện tại Quảng trường Thánh Phêrô, ĐTC Phanxicô đã chủ sự buổi đọc kinh Truyền tin. Trong bài suy niệm ngắn trước khi đọc kinh, ĐTC Phanxicô diễn giải Tin Mừng theo Thánh Luca được công bố trong Thánh lễ Chúa nhật XXI thường niên năm C.

ĐTC Phanxicô bắt đầu bài suy niệm bằng lời chào: Anh chị em thân mến, chúc Chúa nhật bình an!

Cửa Nước Trời hẹp nhưng mở cho tất cả

Trong đoạn Tin Mừng theo Thánh Luca của phụng vụ Chúa nhật tuần này, có người hỏi Chúa Giêsu: “Thưa Ngài, những người được cứu thoát thì ít, có phải không?”. Và Chúa trả lời: “Hãy chiến đấu để qua được cửa hẹp mà vào” (Lc 13,24). Cửa hẹp là một hình ảnh có thể khiến chúng ta sợ hãi, như thể ơn cứu độ chỉ dành cho một số ít người được chọn hoặc những người hoàn hảo. Nhưng điều này mâu thuẫn với những gì Chúa Giêsu đã dạy trong nhiều trường hợp; và thực tế, trong phần tiếp theo của Tin Mừng hôm nay Chúa khẳng định: “Thiên hạ sẽ từ đông tây nam bắc đến dự tiệc trong Nước Thiên Chúa” (câu 29). Như thế, ***cửa này tuy hẹp, nhưng rộng mở cho tất cả mọi người! Không được quên điều này: dành cho tất cả mọi người! Cửa mở cho tất cả mọi người!***

Nhưng để hiểu rõ hơn, chúng ta cần phải tự hỏi cửa hẹp này là gì. Chúa Giêsu đang sử dụng hình ảnh từ cuộc sống thời đó và có lẽ ám chỉ đến thực tế là, khi trời tối, các cửa thành được đóng lại và chỉ còn một cửa nhỏ và hẹp nhất mở. Để trở về nhà, người ta chỉ có thể đi ngang qua đó.

Chúa Giêsu là cửa Nước Trời

Chúng ta hãy suy nghĩ điều Chúa Giêsu nói: “Tôi là cửa. Ai qua tôi mà vào thì sẽ được cứu” (Ga 10, 9). Chúa muốn nói với chúng ta rằng để bước vào sự sống của Thiên Chúa, là ơn cứu độ, chúng ta phải đi qua Chúa, đón nhận Người và Lời Người. Cũng như để vào thành, người ta phải “đo” bằng cửa hẹp duy nhất còn mở, vì vậy, cửa của Kitô hữu là sự sống với “kích thước của Chúa Kitô”, được thiết lập và theo kiểu mẫu của Người. Điều này có nghĩa là quy tắc để đo là Chúa Giêsu và Tin Mừng Người – không phải những gì chúng ta nghĩ, nhưng là những gì Chúa nói với chúng ta. Và cửa hẹp không phải vì nó dành cho một số ít người, nhưng vì thuộc về Chúa Giêsu, có nghĩa là đi theo Người, dấn thân cuộc đời trong tình yêu, phục vụ và trao ban chính mình như Chúa đã làm, đi qua cửa hẹp của thập giá. Bước vào dự án cuộc đời mà Chúa đề nghị cho chúng ta, đòi hỏi chúng ta phải hạn chế không gian ích kỷ, giảm bớt sự tự phụ, hạ thấp đỉnh cao của kiêu ngạo, vượt thắng tính lười biếng để vượt qua sự liều lĩnh của tình yêu, ngay cả khi phải vác thập giá.

Cử chỉ yêu thương hàng ngày là chọn cửa hẹp

Chúng ta hãy suy nghĩ cách cụ thể về những cử chỉ yêu thương hàng ngày mà chúng ta phải cố gắng thực hiện. Đó là những hành động của: cha mẹ hy sinh cho con cái, từ bỏ thời gian cho riêng mình; những người quan tâm đến người khác và không chỉ lợi ích của riêng họ; những người phục vụ người già, những người nghèo và dễ bị tổn thương nhất; những người tiếp tục làm việc với sự dấn thân, chịu đựng gian khổ và có lẽ cả những hiểu lầm; những người đau khổ vì đức tin, nhưng vẫn tiếp tục cầu nguyện và yêu thương; những người thay vì làm theo bản năng, đã đáp lại cái ác bằng điều tốt, tìm thấy sức mạnh để tha thứ và can đảm để bắt đầu lại. Đây chỉ là một vài ví dụ về những người không chọn cửa rộng thoải mái cho riêng mình, nhưng chọn cửa hẹp của Chúa Giêsu, của một cuộc sống yêu thương. Chúa phán hôm nay rằng những người này sẽ được Chúa Cha nhìn nhận hơn nhiều so với những người tin rằng mình đã được cứu rồi, nhưng trong thực tế cuộc sống, họ là “những quân làm điều bất chính” (Lc 13,27).

Anh chị em thân mến, chúng ta muốn đứng về phía nào? Chúng ta thích con đường dễ dãi chỉ nghĩ đến bản thân hay cửa hẹp Tin Mừng, điều này thách thức lòng ích kỷ của chúng ta nhưng lại giúp chúng ta đón nhận sự sống đích thực đến từ Thiên Chúa? Chúng ta đang đứng về phía nào? Xin Đức Mẹ, Đấng đã theo Chúa Giêsu đến tận thập giá, giúp chúng ta đo cuộc sống chúng ta bằng thước đo của Người, để đi vào cuộc sống tràn đầy và vĩnh cửu.



CARITAS – CÙNG EM ĐẾN TRƯỜNG

Trong bài giảng thánh lễ Tôn phong Chân phước cho Đức Cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô I tại Quảng trường Thánh Phêrô, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói: *“Thước đo của tình yêu là yêu không cần thước đo.”* Yêu mà cần thước đo sao? Điều nghe có vẻ nghịch lý nhưng đó lại là hiện trạng của cuộc sống ngày hôm nay. Tình yêu không còn là khoảng cách giữa hai trái tim nhưng lại là khoảng cách của tiền tệ, địa vị, sang hèn...

Thật may mắn, giữa một thế giới với nhiều hỗn loạn đó, vẫn còn những tia sáng ấm áp làm xua tan đi bầu trời u ám, ảm đạm của lòng người và tình người. Đến hẹn lại lên, một năm học mới lại bắt đầu. Trải qua một năm học với muôn vàn khó khăn do đại dịch Corona hoành hành trên toàn thế giới, cách riêng là tại Việt Nam. Bỏ lại sau lưng những điều không tốt đẹp đó, các em học sinh – sinh viên lại tiếp tục đến trường để viết tiếp trang sử đời mình.

Bắt đầu một năm học mới, với biết bao nhiêu thứ phải lo lắng: nào là tiền sách vở, tiền học phí, tiền hội phụ huynh, tiền quỹ này quỹ nọ,... làm cho không biết bao nhiêu gia đình phải điêu đứng. Hiểu được những tình cảnh éo le như thế, Caritas Việt Nam nói chung và Caritas của các Giáo phận nói riêng đã có những chương trình vô cùng thiết thực để giúp đỡ các em cũng như tiếp thêm một phần sức mạnh để các em yên

tâm học hành và phần nào làm vơi đi gánh nặng cho Cha Mẹ các em.

Đơn cử như: Ngày 27.08.2022, Ban Caritas Giáo xứ Tân Phú thuộc TGPSG đã tổ chức buổi gặp mặt và trao những phần học bổng cho những em mồ côi cha mẹ, hay mồ côi cha hoặc mẹ và một số ít các em có hoàn cảnh khó khăn. Cũng trên tinh thần đó, ngày 04.09.2022 vừa qua, tại Giáo xứ Tân Chí Linh, Cha sở Đaminh Hà Huy Dũng đã phát tiền trợ cấp cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong giáo xứ. Ở đồng bằng, thành thị là thế, còn ở những vùng cao thì chiếc xe đạp như là một món quà lớn lao đối với các em: Caritas Việt Nam đã trao tặng 251 chiếc xe đạp cho các em học sinh đồng bào thuộc diện khó khăn ở các tỉnh Tây Nguyên. Đây là chương trình tái sử dụng những chiếc xe đạp cũ do Caritas Việt Nam phối hợp cùng Tổ chức Rebike For Kids, Wishare và Vietnam Foundation thực hiện. Không dừng lại ở những món quà vật chất, Caritas Hải Phòng đã tổ chức ngày gặp gỡ, hướng nghiệp cho 100 em sinh viên nghèo tại Trung tâm Mục vụ Giáo phận vào sáng ngày thứ bảy 13.08.2022, qua đó, các em được gặp gỡ, trao đổi không chỉ về việc học mà còn là cơ hội để các em hướng nhìn về tương lai với những ước mơ, hoài bão mà các em đang ấp ủ. Thật thiếu sót khi không nói đến Chương trình hỗ trợ học bổng Con Đường Sáng Caritas Việt Nam, Caritas Slovakia nhằm giúp các em ở các vùng sâu vùng xa có điều kiện đến trường. Chương trình này của Ban Khuyến học Caritas Việt Nam như là một cánh tay nối dài để san sẻ yêu thương đến với mọi ngõ ngách của hành trình “trồng người”.

Thật không ngoa khi nói rằng: Năm học mới chính là điểm hẹn của tình yêu. Tình yêu được trao ban, tình yêu được đón nhận, tất cả đã làm nên một khung cảnh thật sống động và đầy ắp tình thương mang tên Caritas. Với những món quà tuy đơn sơ, bình dị đối với rất nhiều người nhưng lại là món quà vô giá đối với các em. Mai đây, các em sẽ lớn lên và chắc chắn các em sẽ nhớ về những kỷ niệm đầy thân thương này. Rồi chính các em cũng sẽ là nhịp cầu của tình yêu, chuyên chở những tấm lòng hảo tâm đến với những mảnh đời cơ nhỡ trong cuộc sống.

Lời của Chúa Giêsu nói với các Tông đồ xưa kia vẫn vang vọng mãi cho đến hôm nay: “Thật vậy, người nghèo thì anh em luôn có bên cạnh...” (Ga 12,8) ước mong rằng những nghĩa cử tốt đẹp được cho đi sẽ mãi là hành trang tuyệt vời của các Kitô hữu ở mọi thời và mọi nơi.

Caritas Vĩnh Long





Những con quỷ thật sự của chúng ta

Hình ảnh có thể ghi dấu không phai vào ý thức của chúng ta để chúng ta không thể hình dung một vật gì đó theo cách nào khác. Ví dụ như bức tranh Bữa tiệc ly của Leonardo da Vinci. Ngày nay, nếu bạn nhắm mắt lại và cố hình dung Bữa tiệc ly, thì hình ảnh đó sẽ tự nhiên hiện lên, dù các học giả khẳng định trong bữa tiệc đó, Chúa Giêsu và các môn đệ không ngồi như thế. Nghệ thuật mạnh đến như vậy đấy.

Đáng buồn là, điều này cũng đúng về cách chúng ta tự nhiên hình dung về ma quỷ và việc trừ quỷ. Các bộ phim về quỷ ám, như *Rosemary's Baby* đã ghi khắc những hình ảnh nhất định trong chúng ta, nên chúng ta hình dung người bị quỷ ám là người có gương mặt đầy thù hận, méo mó, điên dại, bay lơ lửng lên trần, miệng phun ra những thứ nước tanh tưởi, ở trong một căn phòng đầy mùi khí độc. Và hình ảnh về việc trừ quỷ là một linh mục trông rất khổ hạnh, mặc toàn đồ đen, mang dây các phép, kêu danh cực thánh Chúa Giêsu khi rảy nước thánh, rồi quỷ hét lớn và tháo lui. Đó là những hình dung của chúng ta về quỷ ám và trừ quỷ. Nghệ thuật mạnh đến như vậy đấy!

Nhưng thường thì quỷ ám và trừ quỷ lại không giống như vậy. Thật sự hình dung ma quỷ và việc trừ quỷ theo cách đó là lợi bất cập hại, vì ma quỷ thì tinh vi và việc trừ quỷ không chỉ có những việc như trên phim mà lâu nay chúng ta vẫn tin.

Vậy đúng ra ma quỷ trong chúng ta sẽ như thế nào? Một hình ảnh về gương mặt méo mó, phun ra khí độc và những lời lẽ thù hận, có lẽ cũng hữu ích cho chúng ta hình dung. Đó là một hình ảnh ẩn dụ tốt. Tuy nhiên, trong đời thực, gương mặt méo mó và đầy thù hận quá lại thường xuất hiện trên mặt chúng ta, và chất độc phun ra chính là lời nói thù hận mà chúng ta nhắm vào nhau khi chửi rửa nhau vì đối địch về hệ tư tưởng, chính trị, đạo đức và tôn giáo. Cũng vậy, việc trừ quỷ không chỉ cần hành động rảy nước thánh theo nghĩa đen, mà còn cần đến Thần Khí.

Ma quỷ thật sự trông thế nào?

Có một con **quỷ tên là hoang tưởng**, nó rất mạnh và kéo theo các bầy đàn quỷ khác, như bất tín, nghi ngờ, đề phòng, và sợ hãi. Khi chúng ta bị hoang tưởng chiếm lấy, là chúng ta trở nên nghi ngờ và bất tín. Chúng ta nhìn ai cũng thấy họ là mối đe dọa, là kẻ địch, và mọi bản năng tự nhiên bắt đầu thúc ép chúng ta đề phòng, thủ thế và từ đó bắt đầu làm cho gương mặt chúng ta méo mó và phun ra điều bất tín. Đây có thể là con quỷ khó trừ nhất, vì nó khắc sâu trong lòng chúng ta. Không phải tình cờ mà từ sám hối [metanoia] là tổng kết thách thức mà Chúa Giêsu đặt ra cho chúng ta lại chính là phần đề của hoang tưởng [paranoia].

Rồi còn có một con **quỷ khác tên là kiêu ngạo**, nó làm chúng ta luôn mãi ý thức về sự đặc biệt của mình, làm chúng ta thích đặc biệt hơn là thích hạnh phúc. Con quỷ này kéo theo một bạn đồng hành xấu xa là ghen tị, làm tê liệt khả năng

ngưỡng mộ người khác, chúc phúc cho họ và không thấy bị đe dọa bởi thành công của họ.

Tiếp theo, là **quỷ ham ăn và quỷ tham lam**. Hầu như chúng không còn dụ dỗ chúng ta ăn uống cho thật nhiều và tích trữ của cải mãi nữa. Thay vào đó, những con quỷ này truyền cho chúng ta sự tham lam muốn trải nghiệm, ám ảnh muốn tận hưởng mọi thứ, ám ảnh muốn kết nối xã hội 24/24 và 7/7. Hơn nữa, chúng còn kéo theo con quỷ dâm dục, con quỷ làm cho chúng ta xem người khác là đối tượng dục vọng của mình và làm chúng ta không tôn trọng họ nữa.

Chúng là những con quỷ thật sự làm cho gương mặt chúng ta méo mó, và dù không có con quỷ nào có hình dạng như đứa bé trong phim Rosemary's Baby, nhưng tất cả chúng đều làm chúng ta phun ra sự bất tín và thù hận thay vì tin tưởng và thông hiểu.

Làm sao để trừ chúng đây?

Chúng không phải là những con quỷ dễ phản ứng trước nước thánh. Để tẩy trừ chúng, **chúng ta phải cần đến Chúa Thánh Thần.**

Kinh Thánh cho chúng ta biết Thần Khí “soi sáng mọi sự”. Kinh Thánh còn nói rằng Thần Khí không phải là một sức mạnh mơ hồ mà chúng ta không thể nhận biết. Trong thư gửi tín hữu Galat, thánh Phaolô nói rõ Thần Khí là gì. Ngài bắt đầu bằng phép loại trừ, nói rằng Thần Khí không phải là gì, và không bao giờ được nhầm lẫn Thần Khí với những con

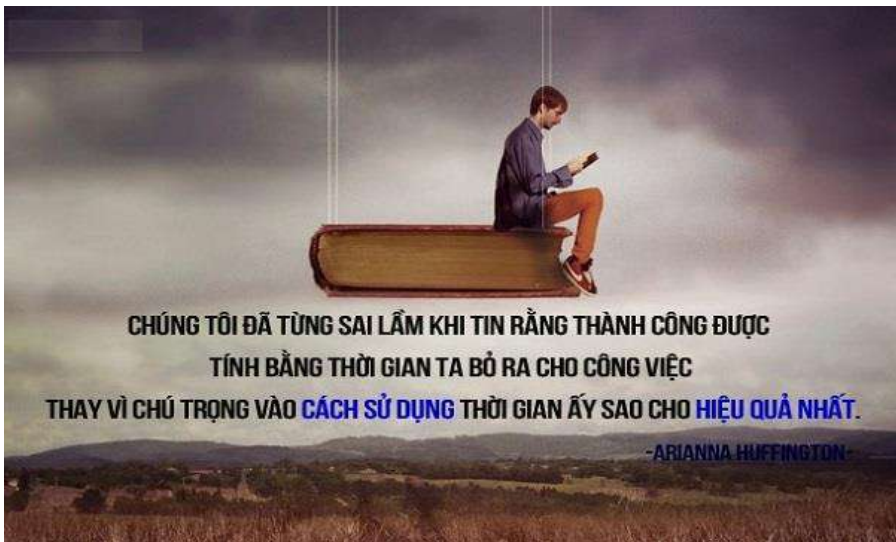
quỷ, cụ thể là hoang tưởng, bất tín, nghi ngờ, thủ thế, sợ hãi, kiêu ngạo, ghen tị, tham lam, ham ăn, và dâm dục. Thần Khí là phản đề với tất cả những thứ đó. Ngược lại, Thần Khí là khí thiêng của lòng nhân, vui mừng, hòa bình, nhẫn nại, tốt lành, chịu đựng, trung tín, hiền lành và khiết tịnh.

Hai cái đối lập không thể cùng tồn tại trong một chủ thể, và đó chính là cách hoạt động của việc trừ quỷ. Càng nắm lấy lòng nhân, vui mừng, hòa bình, nhẫn nại, tốt lành, chịu đựng, trung tín, hiền lành và khiết tịnh, thì chúng ta càng diệt trừ hoang tưởng, bất tín, nghi ngờ, thủ thế, sợ hãi, kiêu ngạo, ghen tị, tham lam, ham ăn, và dâm dục, cũng như bớt phun ra những thứ quỷ ám thù hận.

Ronald Rolheiser, 2022-9-12

J.B. Thái Hòa dịch

Nguồn: phanxico.vn





Đời người luôn có 2 chuyện không thể đợi, 2 việc không thể sợ

Tương lai là những điều không thể biết trước và đời người có những chuyện không thể thay đổi, không nên sợ và có những chuyện không thể lựa chọn. Hãy biết về những điều này để áp dụng ngay trong cuộc sống bạn nhé!

Đời người có 2 thứ không thể sợ, không nên sợ, bạn có biết là gì không? Thứ duy nhất bạn có thể làm là đối mặt.

Hai điều không nên sợ

Sợ cái chết

Đã là con người ai cũng phải theo vòng tuần hoàn của trời đất, sinh ra, lớn lên, trưởng thành và già đi rồi trở về với cát bụi. Thế nhưng cũng có những người số phận ngắn, bệnh tật hay tai nạn khiến họ không thể ở lại thế gian lâu hơn nữa. Cuộc đời sinh lão bệnh tử đó là quy luật của tự nhiên, không thể nào làm trái, đến một ngày nào đó ai cũng phải mất đi. Nếu sống mà chỉ như “tồn tại”, sống không có ý nghĩa, không mục đích thì cuộc sống ấy bạn có thấy hạnh phúc hay không. Nếu chết mà như không chết, được người đời tôn trọng, lưu danh và mãi mãi khắc ghi những thành tựu của bạn, thì đó không phải là chết. Đó là “sống mãi”, trong tim mọi người, được người đời yêu quý.

Hãy coi trọng từng ngày sống trên thế gian để làm việc thiện, việc có ích, có lý lẽ sống. Như vậy mỗi ngày sống của bạn

không hề hoài phí, không hề vô vị. Và cái chết khi ấy đã bị bạn xem thường.

Sợ cô đơn

Rất nhiều người chia sẻ họ sợ cô đơn, vì vậy họ luôn cố gắng tìm một mối quan hệ mới để lấp chỗ trống. Thực ra con người từ khi sinh ra đã đối diện với nỗi cô đơn, khi bé thì sợ ở nhà một mình, sợ bóng tối nên khóc đòi mẹ. Khi lớn đi đến trường lại sợ cô đơn nếu không có ai chơi cùng, bị bạn bè xa lánh. Khi đó ai cũng cố gắng tìm kiếm cho mình một người bạn.

Lớn lên vì sợ nỗi cô đơn nên ta tìm một nửa yêu thương để san sẻ tình cảm, để cuộc sống trở nên bận rộn, sinh động hơn. Khi những đứa con đủ lông đủ cánh để bay xa, ta lại sợ nỗi cô đơn vì thiếu vắng, vì nhớ nhung chúng. Khi đó là lại tìm tới những người bạn và những thú vui tuổi già.

Như vậy ta luôn trốn tránh nỗi cô đơn trong một mối quan hệ mới, nhưng ít người biết học cách đối diện, tìm cách tự bản thân cảm thấy vui vẻ, hài lòng. Ví như những người tu luyện trên núi, rừng quanh năm chẳng gặp bóng người, há chẳng phải rất cô đơn lạc long sao? Thế nhưng tại sao họ lại vẫn cảm thấy an yên, vui vẻ. Đó là cách họ học cách đối diện với nỗi cơ đơn, làm bạn với thiên nhiên, tự khắc lòng mình bình lặng lại.

Hai điều không thể đợi

Đợi báo hiếu

Tình thương của cha mẹ luôn vô bờ bến và không bao giờ phải đợi chúng ta “đền đáp”. Rất nhiều người nhầm tưởng rằng hiếu thảo là ‘trách nhiệm’, không đâu đó là việc hiển

nhiên, xuất phát từ chính cái tâm chúng ta. Đừng biến nó thành khuôn khổ.

Lòng hiếu thảo với cha mẹ như dòng chảy tự nhiên trong con người, nhưng người ta vẫn cần nhiều nỗ lực - để chữ hiếu còn là một chuẩn mực hành vi.

Sự hiếu thảo của con cái không phải là việc cho bố mẹ tiền bạc, nhưng lựa mà đơn giản là những hành động, quan tâm nhỏ nhặt nhất trong cuộc sống. Bởi ở tuổi già, bố mẹ chẳng cần gì cả, chỉ cần con cái cháu chắt khôn ngoan, lễ phép với ông bà.

Đừng đợi để báo hiếu, bởi ba mẹ già “như chuối chín cây”, không thể biết cha mẹ có thể ở bên cạnh chúng ta bao lâu. Vì vậy hãy trân quý thời gian bên cạnh họ, bù đắp lại nỗi vất vả, hi sinh vì con cái. Cảm ơn ba mẹ đã sinh ra, dưỡng dục thành người.

Giữ gìn sức khỏe

Sức khỏe là thứ đáng quý trong cuộc sống này, bạn có thể có tiền bạc của cải nhưng lại không có sức khỏe. Khi ấy tiền chẳng còn nghĩa lý gì, có tiền nhưng chẳng tiêu vào bản thân được. Khi chết cũng không thể nào mang đi được. Đừng nghĩ chúng ta còn trẻ mà coi thường sức khỏe, có những thứ khi đã mất đi rồi có bao nhiêu tiền cũng không thể lấy lại.

Hãy giữ cho tâm hồn luôn khoáng đạt, yêu thương cộng đồng và gia đình. Ăn uống và luyện tập lành mạnh để có sức khỏe tốt nhất, để có thể giải quyết những khó khăn của cuộc sống.

Người đời thường nói “có sức khỏe, là có tất cả”, quả đúng như vậy.

Hai điều không thể thay đổi

Vận may

Sống trên đời ai chẳng muốn bản thân gặp được nhiều may mắn, mọi chuyện suôn sẻ, hanh thông. Tuy nhiên nếu gặp chuyện xui xẻo bạn cũng đừng nên nản lòng, đã là vận thì không thể thay đổi. Hãy đổi diện và tìm cách hóa giải nó. Hãy sống có ích cho đời, sống an yên và làm những việc thiện, tự khắc bạn sẽ thấy cuộc sống trở nên tươi đẹp hơn

Xuất thân

Không ai có quyền lựa chọn thân phận khi mới sinh ra. Là người giàu, người nghèo hay những người có số phận kém may mắn đều không thể lựa chọn. Xuất thân như thế nào không quan trọng, quan trọng là bạn có biết cách khiến cuộc đời bạn trở nên ý nghĩa hay không. Có dám vượt lên số phận để có một tương lai mới mẻ hay không? Đó là ở quyết định, nghị lực của chính bạn.

Như vậy xuất thân không thể thay đổi nhưng tương lai của bạn, chính bạn có thể thay đổi.

Theo VOV.VN